

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

FÉVRIER, 1931

SỐ 2

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LÊ MUA BÁO:

Một năm (10 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

GIEO GÌ GẶT NẤY!

Chúng nó đã gieo gió và sẽ gặt bão-lốc (Ô-sê 8 : 7). Ai gieo đều công-bình hưởng phần thưởng chắc-chắn (Châm-ngôn 11 : 18)

NGUỒI đời có hai hạng: gieo gió và gieo công-bình. Trên lịch-sử đời nay hạng trước dường như sờ-sờ dễ thấy lắm. Bất cứ gần xa, đâu cũng có tiếng rối-loạn, nghịch Đức Chúa Trời, phá-hoại tôn-giáo, và lật đổ xã-hội. Người đời muốn dùng trăm phương ngàn kế để cải-lương xã-hội, nhưng kết-quả chỉ gặt được bão-lốc mà thôi! «Ai cày sự gian-ác và gieo đều khuấy-rối, thì lại gặt lấy nó» (Gióp 4 : 8).

Đời này là đời vật-chất. Nhiều người kiêu-ngạo khoe mình không cần Đức Chúa Trời. Họ dường muốn lấy mình làm chúa mà nản nên tình-cảnh đời mình theo ý ích-kỷ. «Kẻ ác bộ mặt kiêu-ngạo mà rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời: Kia là tư-tưởng của hần» (Thi-thiên 10 : 4). Có câu rằng: «Hần tưởng trong lòng thế nào, thì hần quả thế ấy» (Châm-ngôn 23 : 7). Vậy, nếu ý-tưởng người đời chỉ lo về phần vật-chất ích-kỷ, mà không suy-nghĩ đến Đức Chúa Trời và đời sau, thì dù hết sức tìm sự yên-nghỉ, cũng sẽ xói hỏng hỏng không. Sa-lô-môn làm vua một nước, thiếu gì vinh-hiến, tiền-tài, vậy mà lòng vua cũng không được yên-

ngủ, nên chán đời mà rằng: «Kìa, mọi đều đó là sự hư-không và theo luồng gió thổi, chẳng có ích-lợi gì hết dưới mặt trời» (Truyện-dạo 2 : 4-11).

Đầu loài người chỉ sống về vật-chất, không công-nhận Đức Chúa Trời, song Ngài vẫn cứ cai-trị số-phận họ mãi. Phao-lô dạy ta rằng: «Tại họ không lo nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư-xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng-dáng.... Đầu họ biết mạng-linh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn ưng-thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa» (Rô-ma 1 : 28). Máy câu đó thật là được tình-hình những người gieo gió ngày nay.

Kìa, biết bao xứ-sở có các sứ-giả của ma- quỷ đang đi gieo gió, xui dân dấy loạn, cướp của, giết người. Cứ xem tình-hình hiện-thời như vậy, thì biết mùa gặt sẽ ra thế nào. Bao nhiêu nhà-cửa êm-ấm, đồng-ruộng tốt-tươi nay đều đổ-nát tồi-tàn bởi cơn bão-lốc gớm-ghê đó.

Hãy coi kết-cuộc không tránh được kia! «Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu; vì

ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy» (Ga-la-ti 6: 7). Nên nhớ rằng dầu người gieo gió được tạm hưởng vui-sướng thế-gian, nhưng mùa gặt của họ sẽ đầy buồn-bực. «Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết» (Rô-ma 6: 23).

Ngợi-khen Chúa, tín-dồ thật Ngài không phải là hạng người gieo gió, gặt bão-lốc; song là hạng người gieo công-bình, được phần thưởng chắc-chắn. Trong đời lo-lắng, tai-nạn, và chiến-tranh này, chỉ có một đường dẫn đến

phước-hạnh, bình-yên, ấy là tin theo Chúa, noi gót Đấng Christ. Bất luận già, trẻ, giàu, nghèo, khôn, dại, ai cũng có một số-phận, nên ai cũng phải cần đến đạo cứu-rỗi. Khi Đấng Christ ở thế-gian, Ngài buộc người trẻ tuổi giàu-có và người đánh cá nghèo-cực nếu muốn theo Ngài, thì cần phải đi chung một đường, ăn-năn đời lỗi để

được sanh lại, hưởng phước thiên-dàng.

Ai đã sanh lại, được dựng nên người mới bởi Đức Thánh-Linh, tự-nhiên gieo sự công-bình, cũng như cây tốt ắt sanh trái ngon. «Trái của Thánh-Linh, ấy là lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ» (Ga-la-ti 5: 22). Đời tín-dồ sanh trái như thế, khác nào «bức thư của Đấng Christ, mọi người đều biết và đều đọc» (II Cô-rinh-tô 3: 2). Dầu người ngoại không biết và không đọc Kinh-thánh, nhưng khắp chợ thì quê, dầu cũng đọc được đời sống tín-dồ. Nguyên Chúa khiến đời độc-giả cũng tỏ Đấng Christ.

Người gieo công-bình dầu phải khó-khăn buồn-bực, nhiều lần dầm-dề nước mắt mồ-hôi, nhưng mùa gặt sẽ đầy vui-vẻ. Chính Đấng Christ cũng

thấy như thế: «Người thấy kết-quả của sự khốn-khó linh-hồn mình, và lấy làm thỏa-mãn» (Ê-sai 53: 11). Cũng vậy, tín-dồ Ngài hiện nay gieo sự công-bình và tìm cách dẫn-dắt những người đi lạc về Chúa, sẽ được phần thưởng mà Chúa đã hứa: «Những kẻ dắt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa-ni-ên 12: 3). Phần thưởng ấy đền gấp ngàn lần cho hết thảy những đưu mình đã hi-sinh và chịu khó-nhoc.

Vì vậy, bất luận bao giờ và ở đâu, chúng tôi cũng phải cứ gieo công-bình.

Hỡi các quý độc-giả, nếu muốn hái được trái ngon, cần phải như hạng người sau, đổi lòng nên mới, gieo đều công-bình, thì mới gầy được xã-hội trồn-lành tốt-đẹp. Ngoài Chúa ra, không thể nhờ-cậy phương-pháp nào khác. Vậy, tưởng không gì cần-

thiết lãng nhác lại lời lâm-chung của ông *Chateaubriand*: «Chỉ Đức Chúa Jê-sus-Christ mới có thể cứu được xã-hội hiện-thời.»



BỒN-báo ra đời, được các bạn đồng-nghiệp, nhứt là Phụ-Nữ Tân-Văn, vui lòng giới-thiệu, chúng tôi lấy làm cảm-tạ vô-cùng. Còn về lẽ đạo, bồn-báo ôm một tôn-chỉ không cãi-lấy với ai, vậy xin miễn trả lời.



LẠI xin cảm ơn anh em bồn-hội và các quý độc-giả, hoặc giúp bài, hoặc mua báo, hoặc cổ-động giùm. Song, bồn-báo mong anh em ai nấy cứ nên gom công góp sức thêm vào để gánh chung việc Chúa đã giao, khiến cho nhà báo ngày thêm phát-đạt, làm trồn bồn-phận đối với Chúa.—*T.K.B.*



ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

ĐỜI CẦU-NGUYỆN CỦA ĐẢNG CHRIST

MỤC-SƯ H. M. SHUMAN

Hội-trưởng Hội «Christian and Missionary Alliance»

ĐẢNG Christ treo gương cho ta đủ mọi phương-diện. Chẳng ai phán được như Ngài, chẳng ai cầu-nguyện bằng Ngài. Vậy, khi nghiên-cứu vấn-đề cầu-nguyện, soi gương sáng Ngài, ta phải nức lòng học-tập việc thánh-khiết và khó-khăn ấy.

Thấy và nghe Đảng Christ cầu-nguyện, môn-đồ ngày xưa cảm-động, xin Ngài chỉ-bảo phương-pháp đó. Có lẽ cảm vì khéo dùng lời nói, hoặc tiếng-thân-mật-thống-thiết. Có lẽ cảm vì vẻ mặt Ngài hớn-hở sáng-láng, và có sự giao-thông thật với Cha. Nên họ mới biết rõ lòng mình quá đói thiếu-thốn.

Trong câu sau này, Phao-lô tả rõ tình cảm của mỗi tín-đồ thấy mình thiếu-thốn và khờ-dại về sự cầu-nguyện: «Cũng một lẽ ấy Đức Thánh-Linh giúp sự yếu-đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu-nguyện cho xứng-đáng; nhưng chính Đức Thánh-Linh lấy sự thổ-than không thể nói ra được mà cầu-khẩn thay cho chúng ta» (Rô 8 : 26). Chúng ta khác với môn-đồ đầu-tiên là không được ơn riêng như họ mà thấy chính Chúa cầu-nguyện; nhưng khi nghiên-cứu đời cầu-nguyện của Ngài, thì đời đó há lại không tỏ cho ta biết những điều mà họ đã biết hay sao?

Đảng Christ hay cầu-nguyện riêng

Thú-vị thay! bao lần Đảng Christ cầu-nguyện riêng. «Ngài đang truyền cho dân-chúng tan đi. Xong rồi, Ngài

lên núi để cầu-nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở một mình» (Ma 14 : 23). Lại lần khác: «Đức Chúa Jêsus đi lên núi để cầu-nguyện; và thâu đêm cầu-nguyện Đức Chúa Trời» (Lu-ca 6 : 12). Bữa khác, môn-đồ lại thấy khi «trời còn mờ-mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng-vẻ, và cầu-nguyện tại đó» (Mác 1:35). Khi Ngài làm chức-vụ gần xong, Giăng chép rằng: «Ai nấy đều trở về nhà mình. Đức Chúa Jêsus lên trên núi Ô-li-ve» (Gi.



H. M. SHUMAN

7 : 53 ; 8 : 1). Chắc hẳn Ngài đi tẻ mà cầu-nguyện thâu đêm; có lẽ, dưới bóng sao sáng, một mình Ngài hết lòng cầu-nguyện ở nơi tịch-mịch trong vườn Ghết-sê-ma-nê trên dốc hay chót núi Ô-li-ve trông xuống thành Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy cần phải để riêng thì-giờ đi tẻ mà giao-thông với Cha. Lúc Ngài nói đó, hoặc có lời không nên cho các môn-đồ nghe. Chắc Ngài hay khẩn-cầu về chức-vụ mình, và lấy lòng đau-thương cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên điếc, đui, khốn-nạn.

Cầu-nguyện chung cũng có linh-nghiệm riêng. Gia-đình và Hội-thánh

cần phải có giờ nhóm-họp cầu-nguyện, để giao-thông và làm vững đức-tin lẫn nhau, khiến sức thiêng-liêng càng thêm mới-mẻ. Dầu vậy, đều cần nhứt là ta nên chăm cầu-nguyện riêng cho thành thói quen. Ngoài cách cầu-nguyện riêng đó, không còn nhờ dầu mà học được mấy lẽ thiêng-liêng nào cả.

Ta hay cầu-nguyện riêng thì thấy đời thiêng-liêng càng thêm sâu-nhiệm và chơn-thật. Trong khi chờ-đợi một mình trước mặt Chúa, thấy mình thiếu sức và bị lột bỏ hết lột nhơn-tạo. Cả đời mình được soi bởi ánh sáng của sự hiện-diện Chúa. Ý-nghĩa thật của việc mình làm ở giữa đám đông người cũng được lộ ra, nên mới biết rõ mà sửa lại. Biệt mình ở riêng, cảm linh-hồn yên-lặng, hợp với ý Chúa, lắng tai nghe tiếng Ngài, thì mới có thể học-tập những điều cần-yếu về sự cầu-nguyện thật, mà nghe Chúa phán.

Về sự cầu-nguyện riêng, lại có một điều quan-hệ khác thường nữa, là ta được thấy Chúa rõ-ràng và thần-mật hơn. Biệt khỏi việc đời vật-chất, linh-hồn mình được giao-thông với Đức Chúa Trời, và dường được nhuần-thấm trong sự hiện-diện Ngài. Như thế, linh-hồn sẽ quen suy-gẫm về sự trên trời. Sứ-dồ Phao-lô có nói: «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh-hiến Chúa như trong gương, thì hóa nên cùng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiến qua vinh-hiến, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18).

Trên núi Hóa-linh, Đấng Christ cầu-nguyện, mặt Ngài sáng lòa bằng sự sáng trên trời. Trải bốn mươi ngày đêm trên núi Si-na-i, Môi-se giao-thông với Đức Chúa Trời, cho nên khi xuống, «dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se, thấy da mặt người sáng-rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va» (Xuất 34: 35). Sự cầu-nguyện riêng dẫn ta vào nơi sâu-nhiệm hơn của Đấng Chí-tôn. Lòng ta cảm biết trên mình có tay Đức Chúa Trời che-chở, gìn-giữ bình-yên,

và làm vững mãi sự giao-thông thần-mật với Ngài.

Đấng Christ chuyên-tâm cầu-nguyện

Kinh-thánh tỏ cho ta biết Đấng Christ hết lòng chăm-chỉ cầu-nguyện là thế nào. Đó chẳng những dạy ta nên theo gương Ngài mà cầu-nguyện, lại còn tỏ ra một điều rất mẫu-nhiệm trong đời Đấng Christ nữa. Không rõ tại sao Con thánh-khiết của Đức Chúa Trời vì cầu thay mà cần phải chịu đau-dớn với Cha mình, nhưng phải nhớ rằng Ngài chịu thử-rèn như một người, và như người làm dầu nhơn-loại. Ngài là A-đam sau, nên phải chịu thử-rèn, và phải nhờ Đức Thánh-Linh để làm trọn ý Cha.

Hê-bơ-rơ 5: 7 có chép: «Khi Đấng Christ còn trong xác-thịt, thì đã kêu lớn tiếng khốc-lóc mà dâng những lời cầu-nguyện nài-xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhơn-đức Ngài, nên được nhậm lời.» Không biết lời đó có phải chỉ về nỗi Ngài đau-thương trong cơn hấp-hối ở vườn Ghết-sê-ma-nê hay không, nhưng ta biết Ngài đã ba lần khẩn-cầu thăm-thiết, đến nỗi Lu-ca chép rằng: «Trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết, mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất» (22: 44). Câu đó dạy ta cần phải chăm-chỉ cầu-nguyện, mà cũng nên biết chiến-dấu trong cuộc cầu thay, hầu cho mình càng cầu thay, thì càng phải dâng cả linh-lực cho Đức Thánh-Linh, để sự cầu-nguyện được ứng-nghịem. «Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua-chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời» (Êph. 6: 12). Vậy, muốn được thắng, thì cần phải nhờ Đức Thánh-Linh mà hết sức khẩn-cầu. Gia-cơ chép rằng: «È-li cầu-nguyện, *cổ xin* cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi» (5: 17). Gia-cơ đem chuyện đó

đạy ta biết «người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều» (câu 16). Cho nên sự Chúa trả lời cầu-nguyện có quan-thiệp với cách ta sốt-sắng chăm-chỉ cầu-nguyện vậy. Khi nong-nả siêng-năng ước-ao nài-xin Chúa làm ứng-nghiệm lời hứa và làm trọn ý Ngài, thì lúc đó lời ta cầu-nguyện rất có linh-nghiệm.

Đã mấy năm nay, ở miền bờ biển phương bắc, có xảy một chuyện có thể chứng rõ lẽ thật ấy. Số là dân một làng kia làm nghề đánh cá; hằng ngày, mọi người đều đi kéo cá ngoài biển, song không được gì cả. Mùa đông gần tới, chẳng biết gởi hi-vọng vào đâu cho kiếm đủ ăn! Họ ngã lòng đến nỗi không chịu chở thuyền đi kiếm cá nữa. Mục-sư Hội-thánh làng đó bèn họp tín-đồ để cầu-nguyện. Ông giảng cho mọi người biết tình-cảnh rất nguy-hiểm của dân làng, rồi khuyên nên cầu Chúa cho đánh được cá. Thấy khuyên cách mới như vậy, họ lấy làm lạ lắm, vì không quen cầu-nguyện về phần vật-chất. Mấy viên-chức trong Hội cầu-nguyện như thường, xin Chúa ban phước. Mục-sư cứ khuyên cầu Chúa ban cho nhiều cá. Khi đã có mấy người thử cầu như thế, nhưng yếu-đuối và ít đức-tin, thì bỗng có một bà dịu-dàng hơn-đức cầu Chúa cách sốt-sắng chăm-chỉ, dồn cả linh-hồn và tỏ hết ao-ước ở trước mặt Chúa, đến nỗi mọi người cảm-biết bà thật hậu chuyện với Ngài. Bà cầu xong, ai cũng công-nhận không cần phải cầu-nguyện về sự đánh cá nữa.

Khi về nhà, ai nấy tự hỏi: Sẽ có sự gì xảy ra? Vài người lẳng-lặng xuống thuyền, đến chỗ hay đánh cá; một lát, hớn-hở ra về, vì họ thấy biển đầy cá. Tin ấy tràn ra mau-chóng, họ vội rủ nhau ra biển, đánh cá để dành đủ dùng trong mùa đông. Vậy thì Đức Chúa Trời trả lời cầu-nguyện, lại chứng thật rằng: «Người công-bình lấy lòng sốt-sắng cầu-nguyện, thật có linh-nghiệm nhiều» (Gia 5: 16).

Muốn có sự phấn-hung thật, theo Kinh-thánh dạy, thì cần phải hết lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời, và lột bỏ mọi sự trê-nãi hồ-nghi. Nếu muốn làm đủ mọi sự cần dùng của việc truyền đạo cho dân ngoại, thì ta phải vui lòng thí-bỏ thì-giờ và sức-lực để cầu-nguyện sốt-sắng khẩn-thiết, nghĩa là «chiến-đấu không thôi trong khi cầu-nguyện» như ông Ê-pháp-ra thuở xưa (Cô 4: 12). Cũng có cách cầu-nguyện khác, nhưng chắc có khi Đức Thánh-Linh phải nhờ lòng đau-thương và sốt-sắng của người đã dâng mình cho Chúa, để được bày-tỏ những sự ước-ao hăm-hở của Ngài.

Đấng Christ hay cầu-nguyện trước việc quan-trọng

Sau khi chịu phép báp-têm, Đấng Christ được đưa vào đồng vắng. Ở đó Ngài kiêng ăn và cầu-nguyện bốn mươi ngày đêm. Trước đó đã lâu, Ngài biết mình phải lo việc Cha, nhưng đến lúc ấy ít khi tỏ mình ở nơi công-chúng. Nay đã tới thời-kỳ ứng-nghiệm các lời tiên-tri về chức-vụ Ngài. Vậy, sau khi Ngài đã kiêng ăn lâu ngày và chiến-đấu trong sự cầu-nguyện đó, «có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài,» và bổ sức cho, khiến Ngài nhờ quyền Đức Thánh-Linh để đi làm trọn chức-vụ. Ấy vậy, Chúa thật có thể cho câu này là chỉ về mình: «Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giảng Tin-lành cho kẻ khiêm-nhường» (Êsai 61: 1).

Kinh-thánh chép trước khi Đấng Christ chọn môn-đồ đi giảng đạo, Ngài «lên núi để cầu-nguyện; và thức thâu đêm cầu-nguyện Đức Chúa Trời» (Luca 6: 12). Chức-vụ các môn-đồ thật quan-trọng lắm, vì họ đã nhận-lãnh lẽ thật đạo Tin-lành để truyền lại cho đồng-loại chúng ta. Sau khi Đấng Christ lên trời, môn-đồ nhờ Đức Thánh-Linh mà cai-quản Hội-thánh đầu-tiên, và dẫn-dắt tiến bước. Vì vậy, Ngài không dám lựa-chọn sai-lầm.

Trong Hội-thánh hoặc trong đời ta, hễ gặp việc gì quan-trọng, thì ta cần phải nhận rằng tự mình không đủ khôn-ngoan, nên phải nhờ sự cầu-nguyện để biết ý Chúa, lại phải bền-đỗ cầu-nguyện cho đến khi Chúa tỏ ý ra. Làm vậy, sẽ biết dè-dặt thì-giờ và tránh được vòng lăm-lạc đáng thương đáng tiếc. Ta nên chờ-dợi cho đến khi nhận-lãnh «kiểu-mẫu đã chỉ cho tại trên núi» (Hê 8 : 5).

Nhiều tín-đồ thiếu-niên chưa hiểu rõ việc làm hoặc chức-vụ đời mình, phải nên để riêng thì-giờ ở tẻ mà cầu-nguyện cho biết ý Chúa. Phàm ai lo-lắng buồn-bán, nên quay mình đến Đấng chứa mọi sự khôn-sáng hiểu-biết. Ta nên cẩn-thận, đừng đi hấp-tấp, đừng chỉ theo trí-khôn thế-gian, nhưng phải đợi trước mặt Chúa là Đấng trong tay cầm ý-dịnh và kiểu-mẫu của đời ta.

Đấng Christ hay cầu-nguyện trong cuộc chiến-dấu lớn

Đời Đấng Christ là một đời phấn-dấu. Quan-quyền tôn-giáo và thế-lực tối-tâm hay phản-đối Ngài. Nhưng Ngài cốt nhờ sự cầu-nguyện làm phương bổ sức để chống quân nghịch và vượt cơn khó-khăn. Lời cầu-nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê đã vượt trước cơn rất ghê-gớm của các thời-dại. Dưới bóng thập-tự-giá, Chúa

cứ bước đi, làm trọn chức-vụ trong ba năm rưỡi; nhưng khi đến chính giờ đó, linh-hồn Ngài mới cảm-biết trọn- vẹn về cơn góm-ghê ấy nặng-nề là dường nào! Khu đất nhỏ ở chơn núi Ô-li-ve đó đã xảy cuộc chiến-dấu rất dữ-dội mà một linh-hồn phải trải qua. Trong đêm dài đó, Ngài chịu các kẻ bắt mình đối-dãi sỉ-nhục hung-dữ; đến ngày mai, Ngài lại chịu cơn hấp-hối ở nơi Sọ, thế mà vẫn cứ yên-tĩnh, há chẳng vì Ngài đã nhờ cầu-nguyện mà đắc-thắng đó sao?

Những điều lo-lắng khác thường xui ta cầu-nguyện khác thường. Trong cơn chiến-dấu đời này, nếu ta muốn thắng, thì phải theo gương Đấng Cứu-thể mà qui gối cầu-nguyện cho đến khi trước đắc-thắng, sau được đủ ơn, sức, và khôn-ngoan mà chịu mọi sự Ngài định. Các tín-đồ vẫn phải trải qua các giờ quan-trọng, nên cần phải sốt-sắng khẩn-cầu để biết mình chắc được thắng.

Nếu muốn theo hết đường-lối Đấng Christ, thì ta cũng phải theo đời cầu-nguyện Ngài. Ta còn vào được trường Ngài, mà xin Ngài dạy ta về chức-vụ thánh-khiết ấy như đã dạy các môn-đồ đời xưa; lại xin Ngài dắt ta cho đến khi được hiểu rõ hơn về các điều mẫu-nhiệm, các cuộc từng-trải, và quyền biến-cải của sự cầu-nguyện thật.

DÒNG-DÔI Y-SÁC VÀ ÍCH-MA-ÊN

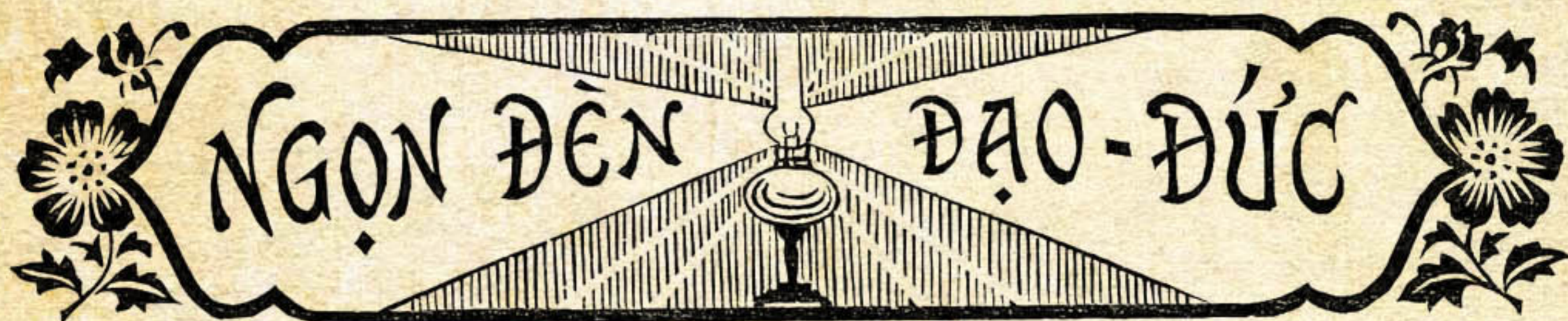
(Sáng-thể Ký 17 : 17-22 ; 21 : 8-20)

Năm 1925, có 15.500.000 người Giu-da (Juifs) ở tản các nước: 3.600.000 người ở Mỹ; 3.500.000 người ở Ba-lan (Pologne); 3.263.000 người ở Nga; 115.151 người ở Pha-lê-tin; 39.000 người ở Tàu, Nhật, và Ấn-độ. Còn thì kiều-ngụ ở nhiều nước khác. Coi vậy, thì Kinh-thánh nói tiên-tri về dân Giu-da há chẳng ứng-nghiệm sao?

Mới đây, báo «Jewish Tribune» có nói: Trong mười năm vừa qua, có hơn 150.000 người Giu-da trở về Pha-lê-tin,

và bỏ một món tiền để mở-mang xứ đó là 110.000.000\$. Nhờ đó, người A-ráp ở đây được thịnh-vượng lắm, giá đất cao lên gấp bốn lần. Người A-ráp tuy được lợi-ích như vậy, nhưng không chịu để người Giu-da phần-thạnh và cầm quyền, nên con cháu Y-sác và dòng-dõi Ích-ma-ên cứ xung-dột như xưa hoải.

Theo lời tiên-tri trong Kinh-thánh, thì người Giu-da chắc phải về nước cũ mà lập lại nước. (Xem A-mốt 9 : 15).



KIÊN-NHÃN

(Persévérance)

«**N**ƯỚC chảy đá mòn.» Cứ kiên-nhẫn làm việc, ta sẽ đạt tới mục-đích. Kiên-nhẫn là đức-lánh cần phải có, là sức-mạnh ắt được thắng. Nhờ nó, ta làm trọn được những việc cao-xa, tốt-lành, và có giá-trị.

Kiên-nhẫn trong cuộc tạo-tác

Chính sự kiên-nhẫn đã xây Kim-tự-tháp (Pyramides) ở xứ Ê-díp-tô, dựng đền-thờ tráng-lệ tại thành Giê-ru-salem, đắp Vạn-lý-trường-thành ở nước Tàu, trèo lên các núi rất cao, mở đường hàng-không vòng quanh thế-giới, khai-khẩn đất hoang châu Mỹ làm nơi ở cho người các dân-tộc. Chính nó lấy hòn cẩm-thạch tạc nên pho tượng mỹ-thuật, đem miếng vải thường vẽ thành bức tranh đẹp-đẽ. Nhờ nó, người ta đã dệt được gấm vóc tinh-xảo, khiến cho vẽ người càng thêm đẹp-đẽ văn-hoa; chế ra xe lửa, tàu thủy, máy bay, tàu ngầm, vận-tải lanh-chóng, giao-thông tiện-lợi, khiến cho năm châu chung chợ, bốn biển liền nhà.

Kiên-nhẫn trong khoa-học

Nhờ nó, người ta đã nghiên-cứu ngàn hình muôn trạng trong cõi thiên-nhiên mà phát-minh ra các khoa-học, nói tiên-tri về việc chưa đến, đo nơi khoảng-không, tính độ-số các vì tinh-tú. Lại, cách đây vài mươi năm, các nhà khoa-học đã kiên-tâm nghiên-cứu điện-học, dùng vô-tuyến-điện mà nói chuyện với người ở xa. Trong một tạp-chí kia có đăng tin rằng: người ta đã thí-nghiệm biết tiếng người nói vòng quanh trái đất, chỉ mất một phần tám phút mà đi được độ 34,350 cây số, rồi lại trở về chỗ mình nói. Lạ thay! ba

mươi năm về trước, mục-sư C. đã gặp tấ-sĩ *Marconi* ở Luân-đôn, nhưng lúc đó chẳng ngờ ông ấy sẽ phát-minh được sự kỳ-diệu như thế. Chắc vì ông ấy kiên-tâm bươn theo mục-đích cho đến khi được thành-công vậy. Hiện đời bây giờ nhờ công nhữn-nại nghiên-cứu của các nhà khoa-học, chẳng những bởi vô-tuyến-điện nghe được tiếng, thấy được người, mà lại gửi hình-ảnh chỗ nọ sang chỗ kia nữa.

Cho nên Tấ-sĩ *Goethe* đã nói: «Chỉ có hai đường đưa ta đến mục-đích cao-trọng: là sức-lực và kiên-nhẫn.» Nếu thấy việc mình chưa có hiệu-quả, đã vội ngã lòng bỏ dở, chắc chẳng bao giờ thành-công. Trăm lần sai-lầm, trăm lần lại khởi-công.

Vẽ-vang thay kết-quả của kiên-nhẫn! Nhưng, đối với cõi tinh-thần và linh-hồn người, thì nó chỉ là tạm-thời mà thôi. Đem các khoa-học, các mỹ-thuật sánh với tánh-nết cao-thượng của người đúng-đắn, nào có giá gì? Đem lâu-đài rực-rỡ sánh với đèn Chúa trong linh-hồn người tin-kính, nào có ích gì? Dầu vậy, những bậc danh-nhơn nổi tiếng trên lịch-sử, có ảnh-hưởng lớn với thiên-hạ, ấy vì cớ gì? Vì họ kiên-nhẫn, cố công rán sức mà học-tập vậy. Lúc bé, họ cũng chỉ là một đứa con nít yếu-đuối, vô-tài, vô-trí, không có quyền-năng gì cả. Họ phải học lâu năm để biết chữ, biết viết, rồi mới làm được bài hay, phát-triển được ý-tưởng cao sâu có ảnh-hưởng đến đồng-loại.

Muốn làm ích cho xã-hội, cốt phải nhữn-nhục làm-lụng lâu năm trước khi

thấy hiệu-quả việc mình. Lắm khi bạn đầu phải chịu người ta ngược-đãi sỉ-nhục, sau mới được thiên-hạ ngợi-khen. Có khi hột giống mình gieo phải qua mùa đông, nằm im dưới đất, rui đến mùa xuân, kẻ gieo đã chết mất rồi. Dầu sao mặc lòng, ta cứ vui-vẻ kiên-nhẫn làm việc.

Gương kiên-nhẫn

Coi kia, mục-sư *Carey*, con nhà nghèo, làm nghề đóng giày. Trong mấy năm ông vừa làm thợ, vừa dạy học, vừa giảng đạo. Đương đời *Carey*, cách đây hơn một trăm năm, chưa có hội Tin-lành bên Ấn-độ, là nước thờ tà-thần, ông bèn lấy kiên-nhẫn đánh đổ hết sự ngăn-trở, nhằm năm 1793, khởi-hành sang Ấn-độ, học nhiều thứ tiếng để dịch Kinh-thánh, tổ-chức nhà-in để in sách.

Chẳng dè, một bữa, ngọn lửa vô-tình bỗng thiêu cả nhà-in lẫn các bản thảo của ông. Vậy mà ông không ngã lòng, lại cứ cặm-cui làm trong hai mươi năm nữa, và xuất-bản sách Kinh-thánh bằng mười sáu thứ tiếng, truyền ra nhiều miền trong Á-châu. Bình-sanh ông thích nhứt câu: «Hãy nhờ Chúa làm thành việc lớn cho mình; nhưng mình cố làm việc lớn cho Chúa.»

Khi *Carey* hãy còn thơ-ấu, có một dật-sự kể cũng thú-vị: Số là, một hôm, *Carey* trèo cây bắt ồ chim, rui té nhào, chon bị thương. Sau đó mấy tuần, *Carey* gượng dậy, lại trèo lên cây ấy, bị mẹ mắng, bèn chữa mình rằng: «Tánh con buộc con, nếu khởi-sự làm việc gì, phải làm cho trọn, mới yên tâm.» Việc nhỏ-mọn đó đủ tỏ *Carey* kiên-nhẫn can-đảm dường bao! Tánh ấy giúp ích lắm cho ông trong việc giảng đạo ở nơi xa-lạ.

Những người như thế thật là con của kiên-nhẫn. Từ trẻ đến già, họ chẳng bao giờ «chịu thua.» Đối với họ, sự thất-bại chỉ là thứ thuốc bổ sức; sự khó-nhọc chỉ là bài học gắng công; sự nguy-hiểm chỉ là ông thầy giục lòng mạnh-bạo. Phạm người đã được danh-vọng trong đời, đều có cái

tánh kiên-nhẫn như thế cả. Những người làm được thành-công, chính nhờ kiên-nhẫn hơn tài tự-nhiên, hơn bạn thiết-tha, hơn hoàn-cảnh may-mắn. Thiên-tài nếu không liên-lạc với kiên-nhẫn, há có giá gì? Dầu ta nên quý tài-năng, nhưng lại nên quý kiên-nhẫn hơn nữa.

Có kiên-nhẫn mới đắc-thắng

Ai cũng thích giúp thanh-niên có tánh kiên-nhẫn, mạnh-bạo, cố sức làm việc. Dầu dất động trời nghiêng, lắm nỗi thử-rèn khó-nhọc, nhưng một người thanh-niên vẫn cứ bươn theo mục-dịch cao-cả, thì chắc sẽ tìm được bạn thật để giúp mình trong cảnh khó-khăn. Người ta thường coi khinh những kẻ có tánh sợ-hãi, nhút-nhát, lười-biếng, do-dự và phân-tâm. Chính Chúa Jê-sus đã phán: «Ai đã tra tay cầm cày, còn ngoái lại đằng sau, thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời» (Lu 9:62).

Trước hết phải biết chắc việc mình, nghề mình, chức mình là chính-đáng, đẹp lòng Đức Chúa Trời, rồi mới nhờ Chúa ban phước để cứ kiên-nhẫn làm trọn. Vậy, hãy cương-quyết nhằm theo mục-dịch. Hãy suy-nghĩ, sửa-soạn, làm-lụng và hi-sinh cho mục-dịch ấy. Hãy hết trí, hết tài, hết sức làm cho nó thành-tựu, thì sự thành-vượng sẽ đặt mũ triều-thiên trên đầu anh em, là con yêu-dấu của kiên-nhẫn. Không cứ mục-dịch xa hay gần, công-việc lớn hay nhỏ, đều cần phải có kiên-nhẫn giục lòng tiến-thủ.

Kiên-nhẫn lại có thể đổi được tình-hình khó-khăn ra cảnh-ngộ may-mắn. Phàn-nàn hoàn-cảnh ngăn-trở, chỉ tỏ là người nhút-nhát đại-dột mà thôi. Đám mây mờ-tối, ý-tưởng sợ-sệt, và những sự phản-đối ngăn-cấm của kẻ thù sẽ tan hết khỏi mắt người kiên-nhẫn. Sứ-đồ Phao-lô đã treo tấm gương sáng cho ta: «Đôi phen tôi gần phải bị chết; năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; ba lần bị đánh đòn; một

lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông-bến, nguy với trộm-cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả-dối; chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa-lồ» (II Cô 11 : 23-27). Dầu vậy, nhưng Phao-lô vẫn mạnh-bạo nói rằng : «Tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn *chạy cho xong* việc đua tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus» (Sứ 20 : 24). Ông lại quả-cuyết : «Tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục-đích, nhưng tôi cứ làm một điều : quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, *tôi nhắm mục-đích mà chạy*» (Phil. 3 : 13).

Kiên-nhẫn trong cõi thiên-nhiên

Hãy coi trong cõi thiên-nhiên có nhiều sự Chúa dạy ta về tánh kiên-nhẫn : Núi kia đầu cao, nhưng nay gió mai mưa, lâu cũng mòn hết. Biển kia đầu sâu, nhưng sóng chảy cát bồi, mãi cũng lấp đầy. Mấy miền to thuộc Thái-bình-dương lần bị lấp nghẽn bởi con san-hô, là vật nhỏ-mọn mắt người không thấy được. Các cuộc lớn-lao kia cứ từ-từ thành-tựu ở trước mắt ta, đều là bài học kiên-nhẫn cả. Một nhà trước-tác có nói : «Nếu không luyện tài, thì không thành tài, cũng như cứ đặng hột cây trong rồ, thì không thành rừng.» Nhiều người chỉ phàn-nàn không tới được bậc cao-trọng, nhưng chẳng chịu làm đề tới bậc đó. Họ đang nằm ngủ, thế mà vẫn cứ hi-vọng đổi đời nghèo-khó ra đời giàu-sang, đổi óc dốt-nát ra óc học-thức. Không được ! Ai gieo hột dốt-nát, buồng-tuồng, biếng-nhác, chắc sẽ lại gặt giống đó. Người thế dầu có tài-năng đến đâu, cũng không có giá-trị gì với xã-hội. Kinh-thánh chép rằng : «Con chó sống hơn là sư-tử chết» (Truyện 9 : 4).

Kết-luận

Ít người nhảy một bước lên bậc tôn-trọng, ắt phải hằng ngày hằng tháng cứ làm-lụng mãi, mới thành-tựu được. Cái óc khác nào chơn tay, càng tập càng khỏe. Hết thấy danh-nhơn đều là những người biết lợi-dụng cái óc, hằng ngày tăng sức tự-nhiên. Muốn chơn đi mau? Hãy tập chạy. Muốn trí mạnh-mẽ? Hãy tập suy-nghĩ theo nghĩa-lý. Muốn được phát-đạt thành-vượng, hái trái những việc mình làm? Hãy cứ hằng ngày kiên-tâm làm-lụng. Nếu cứ nhút-nhát thối-lui, sợ-sệt, ắt không đắc-thắng. Dầu thấy mục-đích hãy còn xa-lắc, cũng đừng ngã lòng, vì ta mỗi ngày mỗi tiến bước. Bao người thanh-niên làm-lạc vì không tận-tâm làm việc ! Cố-gắng làm-lụng là giá mua lấy tấn-tới. Hỡi người làm ruộng, làm máy, làm học-trò, làm thầy giảng, mục-sư, y-sĩ, tín-đồ ! hãy nhận kỹ lẽ đó. Hỡi các môn-đồ Đấng Christ, muốn nên người có giá-trị cho xã-hội, cho việc Chúa, thì «Mọi việc tay người làm được, hãy làm hết sức mình» (Truyện 9 : 10). Đừng rúng-động, nghi-ngờ, lưỡng-lự, trốn cuộc chạy đua. Hãy cứ tiến lên, chớ lùi bước. Ta sống, không phải sống để chơi-bời, sống để làm trò trong đời mộng-ảo. Khoảng-không có bao nhiêu ngôi sao, thì đời mình có bấy nhiêu bỗn-phận. Hãy chăm-chỉ, sốt-sắng, hăng-hái làm việc kiên-nhẫn, theo gương Đấng Christ, là Đấng đã phán : «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, *làm xong* công-việc Cha giao cho làm» (Giăng 17 : 4). Ai nấy đều có công-việc Chúa giao, nếu không làm, thì sẽ thiếu lời Ngài khen : «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tin kia, được lắm ;... hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người» (Ma 25 : 21). — Bà C. soạn.



«Khó» là một tiếng giục người cần phải trở sức thêm lên để làm đạt tới mục-đích.

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

TÔI-MỌI CỦA TỘI-LỖI

CÓ phải ông là người tội-lỗi không?
Ít ai dám trả lời : «Không.»

— Có phải ông là tôi-mọi của tội-lỗi không?

Nghe câu hỏi này, nhiều người sẽ tức-giận lắm mà sẽ trả lời xằng-xóm rằng : «Tôi mà là tôi-mọi à? Tôi-mọi ai? Đời nào tôi làm tôi-mọi ai. Tôi là người tin-ngưỡng tự-do ; tôi tin-tưởng những điều tôi ưa-thích và làm những điều tôi muốn. Tôi chẳng làm tôi-mọi ai cả!»

Ông có chắc được như vậy không? Ông có chắc thiệt làm được những điều ông muốn không? Giả-tử như bây giờ ông quá ưa-thích miếng chén, mà ông vốn biết rằng rượu làm hại sức-mạnh và tánh-nết ông ; trong gia-đình ông không được vui-vẻ : vợ ông đã nhiều phen phải khóc-lóc, con-cái trong nhà thấy ông đi đâu về, sợ ông như sợ cọp.

Có phải quả hẳn ông không muốn trừ-bỏ cái tánh hư nết xấu đó đi không, và khi ông làm theo nó là ông tự-nguyện làm điều mình muốn không? Tôi không dám tin là thật, vì ông là người thông-minh, lại có tâm-huyết, lẽ nào ông lại vui lòng làm như vậy ; ông làm điều đó chẳng qua là làm trái-nghịch với ý-muốn của ông mà thôi, tức là ông vâng-phục một đấng mạnh hơn ông và ông làm tôi-mọi nó. Đấng đó tức là ông chủ của ông, tên nó là *Tội-lỗi*.

Về phần một người nam ô-ũế và dâm-dật, hoặc một người nữ xấu nết và buông-tuồng, há lại không lắm lúc lấy làm đau-đớn về cái tật xấu-xa như-

nhuộc bại-hoại của mình mà chừa-bỏ đi để trở nên người tử-tế đạo-dức sao?

À này, lại còn khi một người nổi cơn tức-giận lên, lúc đó người ấy có làm điều mình muốn không? Ta há không thường nghe lời thú tội này : «Thiệt, trong cơn giận, tôi không tự cai-trị được tôi.»

Vậy thì, trong lúc đó ai cai-trị trong tâm-tánh người đó?

Thưa : Có một đấng rất mạnh nó cai-trị trong người đó, ai ai cũng biết tên nó, vì nó xưng danh là *Tội-lỗi*.

Nếu đem kêu tên từng tánh xấu của loài người ra, thì cái sổ danh-sách đó ắt dài lắm, không giấy nào chép hết được.

Những nết hư tật xấu như là : ghen-tương, khoe-khoang, kiêu-ngạo, dối-trá, biển-lận, tham ăn, mê uống đều là những ông chủ rất hung-ác chẳng hay dung-thứ, trong tay cầm roi da thường giơ ra đàn-áp mà la lớn tiếng : «Hãy đi, tôi-mọi, hãy đi!»

Nghe tiếng đó, thì phải đi và cứ đi... Song vì họ bị mờ-ám quá cho đến nỗi quên mình là ở dưới quyền của sự làm tôi-mọi, nên nhiều khi bị chủ sai đi, lại còn lấy làm hân-hạnh, vừa đi vừa thổi kèn vang rầm tứ phía : Tự-do ! tự-do ! khoan-khoái ! khoan-khoái !

Nhưng dầu loài người bị mê-muội trong cơn đường vật-dục đến thế nào, thì cũng có một đôi lúc hơi biết tỉnh-ngộ. Có lẽ là vì đã gặp một cơn biến-cổ cực-khổ nào, hoặc sự đau-ốm nào, hoặc đều thất-vọng nào. Trong những lúc đó thì tự cảm-biết mình thiệt là xấu-xa, ô-ũế, hèn-nhát, thấp-kém, đáng khinh-bĩ ; dầu người khác có tưởng

minh là đúng-đắn thiệt-thà và xưng những thói xấu của mình là những đều yếu-đuối nhỏ-mọn thường, thì mình cũng không chịu nổi. Mà nếu bỗng nảy ra một ý-tưởng gì về một Đức Chúa Trời, một Đấng Tạo-Hóa nào mà một ngày kia mình phải đến ứng-hầu để trình-bày cái đời hư-hỏng tội-lỗi của mình, thì lấy làm khiếp-sợ hoảng-hốt mà kêu lên rằng: «Khốn-nạn cho tôi! xong đời tôi rồi! Đời tôi thật ngắn-ngủi thay mà tôi lợi-dụng nó một cách rất xấu thay! Hỡi ôi! ai sẽ cứu tôi thoát khỏi sự làm tôi-mọi này?»

«Ai sẽ giải-cứu tôi? Nghĩa là ai sẽ biến-đổi đời sống tôi mà làm cho tôi trở nên một người mới?»

Phải, ai sẽ làm đều đó cho tôi? Có phải những sự gắng sức của tôi không? Về đều này, nếu mình chỉ nghe những kẻ khác đã làm được mà mình thiếu sự kinh-nghiệm, thì chắc phải gặp câu đáp này: «Không được.» Nếu vậy, có lẽ là ý-dục của mình làm được chăng? Nói về ý-dục, thì nào mình có ý-dục đâu, vì mình thường làm những đều mà mình không muốn làm.

Vậy thì ai sẽ giải-cứu người đó được?.....

Chỉ trong sách của Chúa có câu trả lời được vấn-đề này. Sách đó dạy ta rằng: Một Đấng rất nhơn-lành đã đến lấy tay của loài người yếu-đuối mà đặt vào tay của Đức Chúa Trời rất thánh rất tài, ngõ hầu cứu họ mà trở nên Cha của họ và ban cho họ năng-lực để thắng hơn tội-ác.

Kinh-thánh dạy cho ta biết Đức Chúa Jêsus đã đến «để hủy-phá công-việc của ma-quỉ» (I Giăng 3 : 8); những công-việc của ma-quỉ tức là *Tội-lỗi* đã mặc lấy thiên hình vạn trạng mà khiến cho người ta vương-mang lấy.

Các ông có muốn Đức Chúa Jêsus-Christ «hủy-phá hết những công-việc của ma-quỉ ở trong thân-thể các ông,» tức là những đều đã ứ-bách và bó-buộc các ông làm tôi-mọi nó không?

Đều đó có thể được, xin hãy coi đây: Đức Chúa Jêsus-Christ đã phó mình Ngài làm giá chuộc tội cho ông. Tội-hình mà Ngài chịu đã hủy-tiêu cái nợ ông mắc với Đức Chúa Trời. Ông được hòa-thuận với Đức Chúa Trời là nhờ huyết đổ ra của một Đấng hi-sinh vô-tội đã chịu chết trên cây thập-tự thế cho ông.

Đấng hi-sinh mà Đức Chúa Trời đã nâng giá lên rất cao trước mặt Ngài và đã bày-tỏ thần-tánh của Đấng đó ra mà khiến Đấng đó từ kẻ chết sống lại, thì ngày nay là Cứu-Chúa của ông và cũng vừa là bạn thiết rất có quyền-năng của ông nữa. Nếu ông tình-nguyện nhận-lãnh sự cứu-rỗi ban cho bởi Đấng vốn trọn quyền-năng ấy mà phó-thác chính mình mình cho Ngài, thì Ngài sẽ giải-cứu ông khỏi tội-lỗi và sự thêm-muốn tội-lỗi.

Cái tội-lỗi mà đã xiềng-xích đời sống và lòng ta nay đã bị đập bể bởi quyền-năng cây thập-tự của Đấng Christ. Người nào bằng lòng nương mình nơi năng-lực đó, thì được kinh-nghiệm sự biến-đổi đời sống mình ra mới.

Một ngày kia, có một nhà diễn-võ được nghe giảng Tin-lành và đã tin. Ít ngày sau, người đó gặp một bạn thiết cũ hỏi rằng:

— Này anh, tôi nghe anh mới theo đạo phải không? Thiệt tức cười quá!

— Đều đó là thật, chớ tức cười chi? (Nhà diễn-võ đáp).

— Nếu vậy, còn những cái xẹo ngang xẹo dọc trên mặt anh đó thì làm thế nào mà bôi cho sạch đi được, vì những xẹo đó hằng cứ tố-cáo anh trước công-chúng về cái chơn-tướng của anh lúc trước; thiệt đáng tiếc thay!

— Tôi không tiếc chi hết (Nhà diễn-võ đáp), những xẹo đó bây giờ trở nên những cửa sổ mà bởi nó sự nhơn-từ thương-xót của Đức Chúa Trời được chói-sáng ra càng tỏ-rạng thêm!

Hỡi chư quý độc-giả, ông nào đã từng chịu đau-thương về một tội-lỗi nào, có lẽ kín-nhiệm, người ngoài

không ai hay biết, nhưng không phải là không khôn-khó đâu, vì tội-lỗi thường để lại vết-tích, đều đó là chắc-chắn rồi; song đều đó lại càng chỉ tỏ ra sự rất diệu-kỳ là khi Đấng Christ ngự vào lòng một tội-nhơn mà hành-động trong lòng người ấy. Ngài khiến cho người đó có thể thắng nổi tội-lỗi, dầu là một tội-lỗi đã ăn thấu vào lòng và in sâu vào xác.

Dầu có đời sống nào đã thật là bại-hoại, thật là ô-uế, thật là tội-bời, thì Ngài cũng sẵn lòng tiếp-nhận lấy mà khiến cho trở nên tinh-khiết, thánh-sạch và vẻ-vang phước-hạnh.

Năng-lực yêu-thương đó hiện nay đã dành sẵn cho các ông từ đã lâu rồi; hãy đến mà thí-nghiệm thì sẽ biết. Nếu không thí-nghiệm qua, thì không khi nào hiểu-biết cái năng-lực diệu-kỳ ấy được. Hỡi các ông, hãy kíp thí-nghiệm đi! Rất mong thay!—*Ái-mộ trích dịch.*

XÓA TAN TỘI-LỖI

Thuở xưa, có một em nhỏ đọc Kinh-thánh, gặp một câu như sau này: «Ta đã xóa sự phạm tội người như mây dậm, và tội-lỗi người như đám mây.» (Ê-sai 44: 22, 23). Em đó đến trước mặt bà mẹ mà hỏi rằng: «Mẹ ơi, con không hiểu sự xóa tội-lỗi là thế nào. Khi Đức Chúa Trời đã bôi-xóa các tội-lỗi, thì các tội ấy mất đi thế nào? Xóa tội nghĩa là gì?»

Mẹ rằng: «Hôm qua mẹ có thấy con viết vào bảng đen, có phải không?» Con rằng: «Có.» Bà mẹ nói: «Con đem bảng đến đây cho mẹ xem.» Bà chỉ vào bảng đen mà hỏi: «Những chữ con viết hôm qua vào đây, bây giờ đâu?» Con đáp: «Chữ con viết thì con đã xóa đi rồi.» Bà mẹ nói: «Thế thì, sự xóa tội-lỗi của người ta khác nào những chữ con viết vào bảng đen, bây giờ đã mất đi vậy.» —*Bà R. M. J. dịch.*

XIN NHỚ KINH-THÁNH

LÀ LỜI CHƠN-THẬT

Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chơn-thật, là đạo Tin-lành về sự cứu-rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh, là Đấng Chúa đã hứa (Ê-phê-sô 1: 13).

LÀ LỜI SỐNG

Hầu cho anh em ở giữa dòng-dời hung-ác ngang-nghịch, được nên con-cái của Đức Chúa Trời, không vit, không li, không chỗ trách được, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế-gian (Phi-líp 2: 15).

LÀ LỜI SÁNG-LÁNG

Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn-tôi, ánh sáng cho đường-lối tời (Thi-thiên 119: 105).

LÀ LỜI CÔNG-BÌNH

Vả, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công-bình; vì còn là thơ-ấu (Hê-bơ-rơ 5: 13).

LÀ LỜI AN-DIÊN

Bây giờ, tôi giao-phó anh em cho Đức Chúa Trời và cho đạo của ơn Ngài, là giao-phó cho Đấng có thể gây-dựng, và ban-gia-tai cho anh em chung với hết thấy những người được nên thánh (Sứ-đồ 20: 32).

LÀ LỜI CỨU-CHUỘC

Hỡi anh em, là con-cháu dòng Áp-ra-ham, và kẻ kinh-sợ Đức Chúa Trời, lời-giao-truyền sự cứu-chuộc này đã phán cho chúng ta vậy (Sứ-đồ 13: 26).

LÀ LỜI HÒA-BÌNH

Ngài lại đã đến rao-truyền sự hòa-bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa-bình cho kẻ ở gần (Ê-phê-sô 2: 17).

LÀ LỜI VUI-MỪNG

Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui-mừng của ta ở trong các người, và sự vui-mừng của các người được trọn-vẹn (Giăng 15: 11).

Nếu đọc Kinh-thánh.

anh em sẽ được soi-sáng.

Nếu nghe Kinh-thánh.

anh em sẽ được dắt-dẫn.

Nếu tin Kinh-thánh.

anh em sẽ được cứu-vớt.

Nhưng nếu sao-lãng Kinh-thánh,

anh em sẽ bị đoán-xét.

Đức Chúa Jêsus-Christ phán: Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi (Ma-thi-ơ 24: 35).

Mọi xác-thịt vì như cỏ, mọi sự vinh-hiến của nó vì như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng lời Chúa còn lại đời đời (I Phi-e-rơ 1: 24).

—*Trích dịch báo «Le Relèvement».*



BẮC-KỶ

Lạng-sơn.—Bồn-đạo ở tỉnh Lạng-sơn đã sanh được trái đầu mùa. Có mấy người Thổ trở lại cùng Chúa. Trong đó có một tin-đồ đã vào Tourane học trường Kinh-thánh. Xin anh chị cứ cầu-nguyện cho, khiến việc Chúa được tấn-tới ở giữa người Thổ.

Hà - nội.—Hồi tháng Décembre 1930, Hội-thánh Hà-nội đã xây xong tháp chuông. Lại có mời ông mục-sư H. A. Jackson giảng phần-hưng năm ngày.

Nhà-in bồn-hội.—In 2.000 quyển lịch xé 1931. Tháng Novembre 1930 đã bán hết; thành-thủ những hội gởi thơ và *mandat* về sau không mua được nữa. Rất đáng tiếc! Vậy, sang năm, quý hội nào muốn mua, xin cho biết sớm. Lại xin nhắc mấy quý hội mua lịch chưa tiền, kíp nên gởi về trả ngay cho tiện việc tính sổ. Rất cảm ơn! Thượng-tuần tháng Février 1931, xuất-bản 300 cuốn sách có 200 bài Thơ-thánh với nốt đờn, giấy tốt, bìa carton, mỗi cuốn giá 2\$00 cả tiền gởi. Đương cần một món tiền độ một ngàn rưỡi đồng để chữa lại nhà-in. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho.

Thánh-Kinh Báo.—Mới đây, một bạn độc-giả ở Nam-kỳ có gởi ra 6\$00: Một đồng để mua một năm báo; còn năm đồng thì giúp cho bồn-báo. Vì bạn biết rằng bồn-báo ra đời cốt làm một tên linh tiên-phong mở đường cho Chúa, nên không quản tốn-kém, cố làm cho hết bồn-phận. Đã không có tiền rao hàng để nuôi mình, vậy cần phải nhờ các quý độc-giả để sanh-hoạt. Đó thật là một tấm gương sáng để anh em bồn-hội soi chung. Vậy, mong anh chị ai nấy hết sức cổ-động và giúp-đỡ bồn-báo tùy theo sức mình để gánh chung việc Chúa đã giao-phó. Trước khi chưa được 2.000 người mua báo, thì bồn-báo không sao khỏi lỗ. Xin anh chị xét cho.

Hà-đông.—Hồi tháng 10, năm 1930, ông thân của thầy Nguyễn-văn-Thìn từ Saigon ra Hà-đông để thăm con. Khi đi xe điện,

chẳng may bị kẻ bắt-lương lấy mất cả tiền lẫn giấy căn-cước. Vì vậy, ông phải ở lại trong nhà giảng Hà-đông mà nghe đạo Chúa. Lần lần tỉnh-ngộ, ông bèn xưng tội, trở lại cùng Chúa bữa 16 Octobre 1930. May thay, kẻ bắt-lương kia lại gởi trả giấy căn-cước cho ông. Sau hai tuần ông đã về Saigon, có dặt-đem được vài người nhà tin Chúa. Mất của nọ, được của kia, tưởng cũng là một dịp tốt!

Phú-mỹ.—Nay đã được phép giảng đạo tại làng Phú-mỹ, gần hội Tự-nhiên. Đã có sáu người chịu phép báp-têm.

TRUNG-KỶ

Thanh-hóa.—Thầy cô Nguyễn-Tiểu đã tới làng Cầu-đông. Khi nào được phép, sẽ khai-giảng. Nay mai ông Hội-trưởng Tiếp sẽ giảng bố-đạo ở Vinh và Thanh. Ước chi được giảng cả Hà-tĩnh nữa. Xin cầu-nguyện cho.

Tam-kỳ.—Hội-thánh Tam-kỳ đã được tự-lập. Ở Cẩm-long, có hai bà dâng một miếng đất. Anh em ở đó hứa dâng 150\$ để cất nhà giảng và đóng ghế. Xin nhớ cầu-nguyện cho Hội Tam-kỳ và ông thơ-ký Phạm-Hiệu, vì ông bị tai bay vạ gió phải tới cửa quan.

Hà - tĩnh.—Thầy Hoàng - trọng - Nhựt đã kết-hôn với cô Nguyễn-thị-Chừ bữa 23 Novembre 1930. Xin chúc mừng và khuyên thầy cô nên lấy đạo Chúa mà đối-đãi nhau, để được kết-quả quý-báu.

Huế.—Cám ơn Chúa, cách đây hai tháng, đã được phép mở nhà giảng tại Huế. Mỗi khi giảng, có mấy trăm người đến nghe; có hơn hai trăm người cầu-nguyện và hối-cải. Ngày sanh Chúa vừa rồi, có mười bốn người theo Chúa trong phép báp-têm. Ông hội-trưởng Tiếp đã giúp ông mục-sư Thừa trong mấy tuần. Xin cầu-Chúa dặt-đem những người đã cầu-nguyện cứ tấn-tới về đạo mà theo Chúa.

Tourane.—Được tin mừng rằng, bữa 24 Novembre 1930, tại Hongkong, ông bà mục-sư H. H. Hazlett đã sanh con gái, đặt tên là *Dorothy Louise*. Xin có lời chúc mừng.

Trường Kinh-thánh Tourane.— Được tin buồn rằng, bữa 3 Décembre 1930, cô Đào-Thúc đã qua đời, để lại bốn con thơ cho chồng. Xin có lời chia buồn.

Hội-đồng địa-hạt Trung Bắc-kỳ.— Từ bữa 25 đến 27 Novembre 1930, có độ 250 người nhóm hội-đồng, bàn-luận nhiều vấn-đề có ích cho người hầu việc Chúa. Chúa dùng các ông mục-sư Tiếp, Tươi, Huyền, Jackson, Jeffrey, Olsen để giảng-dạy và khuyên-lơn. Bầu ban trị-sự như vậy: Chủ-nhiệm, Trần-xuân-Phan; phó chủ-nhiệm, Lê-văn-Long; thư-ký, Đoàn-văn-Khánh; tư-hóa, Phạm-Thành; phái-viên, Đinh-Trác; hai viên soát sổ, Hoàng-trọng-Thừa và Trần-văn-Đệ. Vì Hội-thánh Trường-an và Đại-an có đơn xin, nên đã phong chức mục-sư cho ông Huỳnh-kim-Luyện.

NAM-KỶ

Hội-đồng địa-hạt Nam-kỳ.— Từ 14 đến 16 Octobre 1930, hội-đồng đã nhóm tại Saigon. Kết-quả sự giảng-dạy của các mục-sư Tây Nam, có sáu người ngoại trở lại cùng Chúa. Bữa 16 Octobre đó, làm lễ phong chức mục-sư cho ông Nguyễn-châu-Thông. Tiền dâng trong ba ngày được 43 \$ 59. Tiền lạc-quyên giúp cho Địa-hạt được 100 \$. Trừ các khoản chi-tiêu rồi, Địa-hạt còn dư được 80 \$. Bầu các chức-viên: Chủ-nhiệm, Bùi-tự-Do; phó chủ-nhiệm, Huỳnh-văn-Ngà; tư-hóa, Võ-chánh-Tiết; phái-viên, Kiều-công-Thảo. Vì ông Lê-văn-Út từ-chức, nên ông phó chủ-nhiệm phải kiêm chức thư-ký.

Mỹ-tho.— Vì Chúa thúc-giục, các giáo-hữu trong chi-hội Mỹ-tho đã góp một số tiền để mở cuộc Phục-hưng từ ngày 8 đến 10 Aoút 1930. Trong khi giảng, ban ngày, có chừng ba trăm tín-đồ nhóm lại; ban đêm, vì tín-đồ và chấp-sự cầm chương-trình đi mời từng nhà người ngoại, nên số người dự-thính lại tăng lên nhiều. Kết-quả có mười người ngoại đã ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa; có gần ba chục tín-đồ hứa sẽ dâng một phần mười cho Ngài. Thật đáng ngợi-khen Đức Chúa Jê-sus-Christ! Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Mỹ-tho.

Trà-ôn.— Nhớ Chúa, Hội-thánh Trà-ôn đã cất được một nhà giảng, phí-tồn hết 600\$. Từ 2 đến 4 Décembre 1930, đã làm lễ khánh-thành và giảng phấn-hưng.

Kết-quả được một người nguội-lạnh biết ăn-năn, nhiều người khỉ-sự dâng mình cho Chúa, và ba người ngoại trở lại cùng Ngài. Trừ tiền tiêu và tiền lộ-phí cho bốn mục-sư và hai thầy giảng, còn dư 13\$72. Cám ơn Chúa lắm.

Bến-tre.— Mấy năm trước, ở đây chỉ có một nhà giảng tại tỉnh Bến-tre. Nhờ ơn Chúa, bây giờ đã mở thêm được ba nhà giảng nữa. **Hội-thánh Soc-sai** đã được tự-trị tự-lập. Thầy Lôi ở **Hội Ba-tri**, là một hội mới mở, cũng có kết-quả. **Hội Thuận-diễn**, thuộc hội của Hội Bến-tre, cách xa chừng 12 cây số, cũng được năm chục tín-đồ. Xin nhớ cầu-nguyện cho, khiến mục-sư bôn-hội đủ sức hầu việc Chúa mà rao Tin-lành ra nhiều nơi nữa.

Ba-tri.— Theo lời thầy Lê-thành-Lôi đã thuật, thì Hội Ba-tri, trong ba tháng trời, có sáu mươi chín linh-hồn ăn-năn tội, trở về cùng Chúa. Cám ơn Chúa lắm, vì Ngài có quyền làm cho chỗ không ra có. Xin cố cầu Chúa chữa lành cho cô Cao-thị-Thỉnh và ông Lê-văn-Hoạch, vì hai người đang đau nặng. Lại xin cầu Chúa ban ơn khiến Hội Ba-tri sớm có nhà giảng.

Rạch-giá.— Chúng tôi cùng quý ông bà đã cầu-nguyện nhiều về việc rao Tin-lành ra những nơi chưa nghe đạo Chúa. Thiệt vui thay! Ngài đã nhậm lời mà ban cho xứ Nam-kỳ một chiếc ghe đặng đi lưu-hành giảng chỗ này chỗ nọ. Hiện nay ban truyền-đạo đang làm công-việc Chúa, bắt đầu rao-truyền từ Ranh-hạt trở đi, mỗi ngày làm chừng cho hơn 100 nhà nghe đạo. Có nhiều người ngoại đã tin Chúa, đem dâng những tượng, phù-chú, vân vân. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện và giúp-đỡ cho chúng tôi làm trọn chức-vụ này.—Huỳnh-văn-Ngà.

Ô-môn.— Trãi 5 tháng, Hội-thánh này có trên 50 người trở lại thờ Chúa, phần nhiều sốt-sắng lắm... Có ông Hội-đồng P. Q. N. làm đại-lý cho hãng rượu Công-xi, mỗi năm được lời hai ngàn đồng bạc; song ông biết điều đó không hiệp ý Chúa, liền bỏ mà làm nghề khác. Ông lại hứa dâng 1.000\$00 và đứng đốc-công để cất nhà giảng. Lại có một tín-đồ dâng cho Chúa một miếng đất gần bên chợ, cạnh đường cái, để cất nhà giảng. Hiện nay bôn-hội đang lo xây-cất, tốn chừng trên 2.000\$00. Xin quý hội cầu-nguyện cho.



TƯ-TƯỞNG HẰNG NGÀY



Tháng Février 1931

1.—Đang làm việc đời nay, ta nên nhớ đến đời sau (II Cô 4: 7-18).

2.—Ta gặp khó-khăn là dịp được thêm ơn Chúa (II Cô 12: 1-10).

3.—Người khiêm-nhường vui lòng đổi lỗi, coi như tẩy vết áo bẩn (Gia 5:).

4.—Ở trong nhà, nếu mình biết khiêm-nhường, thì dầu chẳng tranh quyền, cũng sẽ được quyền (Ma 18: 1-14).

5.—Vi mình cũng có lỗi, nên dễ tha lỗi cho người khác (Rô 2: 1-11).

6.—Có chịu đau-đớn mới được hưởng vinh-hiền (Hê 5:).

7.—Nếu nay không nghe lương-tâm dạy-bảo bởi Đức Thánh-Linh, thì sau phải nghe tiếng Chúa đoán-phạt (Rô 8: 1-17).

8.—Muốn chức mình có giá-trị, thì phải làm hết nghĩa-vụ (II Cô 3: 1-11).

9.—Ai yêu Chúa nhiều thì cầu-nguyện nhiều, ai yêu Chúa ít thì cầu-nguyện ít (Gi. 14: 8-21).

10.—Đời mình vui hay buồn tùy theo lòng mình buồn hay vui (Ma 12: 22-37).

11.—Đối với Chúa, mình không nên có ý-muốn riêng. Nếu ý-muốn mình hiệp với ý-muốn Chúa, thì những sự xảy đến hằng vừa ý mình (Êph. 6: 1-6).

12.—Ta hãy thuật hết mọi sự với Chúa Jêsus, Thầy Tế-lễ cả, đừng như Ngài không biết gì về đời ta (Phil. 4: 1-8).

13.—Nhiều khi Chúa giáng tai-nạn để thử-rèn ta, khiến cho nhận lấy phước mới (II Cô 7: 8-16).

14.—Tin-đồ có thể khiến mọi sự thuộc về mình, song mình chỉ nên thuộc về Đấng Christ, chớ không nên thuộc về một sự nào (Ti 6: 6-16).

15.—Dầu việc nhỏ-mọn mà cần phải làm, thì cứ làm đi. Nếu Chúa giao việc lớn-lao cho mình, thì Ngài sẽ liệu-định cho (Lu 16: 10-18).

16.—Nhiều khi tin-đồ làm việc nhỏ mà rất ích cho Chúa. Ngài chẳng khinh-bỏ việc nhỏ của ta (Mác 12: 41-44).

17.—Phải lấy lời Chúa dạy trong Kinh-thánh mà nuôi linh-hồn mình, thì mới tấn-tới về sự cầu-nguyện (II Ti 3: 14-17).

18.—Ít khi người ta chết vì làm việc, nhưng thường chết vì lo-lắng. Làm việc có ích cho thân-thể; lo-lắng làm hại người ta khác nào ten-rét làm hư con dao (Ma 6: 24-34).

19.—Hãy luôn giao-thông với Chúa, mới có thể cầu-nguyện xứng-đáng (Ma 14: 22-36).

20.—Ai rước Chúa Jêsus vào lòng, nấy đã bắt đầu nên thánh (I Phiê 1: 13-25).

21.—Biết yêu-mến và hầu việc Chúa, ấy là tấn-tới về đường nên thánh (Hê 6: 1-12).

22.—Dâng cả thân mình cho Chúa, ấy là nên thánh trọn-vẹn (Cô 2: 1-15).

23.—Càng phạm tội, càng muốn phạm thêm (Gia 1: 12-27).

24.—Tin-đồ yếu-đuối thường hay tìm cách trả thù cho mình (Rô 12: 9-21).

25.—Muốn có quyền hơn người, phải có lòng yên-lặng bởi Chúa ban cho (Cô 3: 15-25).

26.—Biết xưng tội mình, ấy là biết theo Chúa mà chống-lại tội-lỗi (II Cô 6: 14-18).

27.—Thế nào là tin-đồ Chúa? Là người chỉ biết theo đúng lời Ngài (Gi. 15: 1-17).

28.—Hễ làm việc chi, cứ chăm vào việc ấy, thì bao giờ cũng đủ thì-giờ mà làm trọn bổn-phận (Phil. 3: 12-21).

MƯỜI ĐIỀU-RĂN VỀ PHÉP NHÓM-HỢP

I

Ngày giảng đạo, nên lo đi trước,
Chớ dãn-dà trễ bước tiến-hành;
Ngồi nghe cho rõ lời Kinh,
Đến khi chúc phước, đồng-tình «Amen.»

II

Khi ta nghe tiếng kèn vừa thổi,
Hoặc tiếng đờn, đờn đội bên tai,
Thì đừng nói chuyện với ai,
Chí-tâm cầu-nguyện không sai tác thành.

III

Mục-sư biểu đồng-thinh khởi-sự,
Hát ngợi-khen Đấng ngự trên trời.
Ta nên chung hiệp một lời,
Hát khen một Chúa đời đời Ba Ngôi.

IV

Khi vô ngồi, trước ta phải ngó,
Xit-xít vô, nhường chỗ cho nhau,
Để ai trễ bước, vào sau,
Tấm lòng không hẹp, hẹp đâu chỗ ngồi.

V

Ta đừng sợ dương hồi bùng đũa,
Sự dâng tiền là nghĩa-vụ người;
Đem dâng cho Chúa phần mười,
Đừng nhăn bộ mặt, phải cười mà dâng.

VI

Khi Mục-sư tuyên-trần lời cáo,
Ước ta ngồi, tỉnh-táo ta ứng.
Thầy rao qui-tắc có chừng,
Những điều nhóm lại trong tuần-lễ nay.

VII

Mục-sư giảng một bài Kinh-thánh;
Nghe đều chi trái tánh của mình,
Ta đừng nổi giận lôi-đình,
Hãy xin Đức Chúa Thánh-Linh đổi lòng.

VIII

Nên chào-thăm trong vòng tín-giáo,
Là anh em bồng-đạo của ta.
Ngoại-nhơn bất luận gần xa,
Ta nên tiếp-rước người ta hậu-tình.

IX

Hãy giữ mực công-bình tử-tế,
Thương trẻ con, vì-nễ người già,
Việc làm lời nói thật-thà,
Tâm-tinh từ-thiện, nét-na khiêm-nhường.

X

Được như vậy, làm gương chính-đính,
Ai thấy không khởi-kinh trong lòng?
Nhận rằng: có Đấng chí-tôn,
Hôm nay hiển-hiện ở trong giảng-đường.
Khuyên nhau gắn lấy làm gương.

—Nhuận-sắc: Phan-Đình-Liệu

SỰ MẮC NỢ

KINH-THÁNH nói rõ lắm rằng: Người tín-đồ, hoặc Hội-thánh không nên mắc nợ ai (Rô 13: 8). Theo Kinh-thánh của Chúa, sự mắc nợ là *tội-lỗi nghịch cùng Đức Chúa Trời*; vả lại, cũng dễ sanh ra nhiều tội-lỗi tiếp theo nữa.

Thật có nhiều người muốn phản-đối điều ấy, và tìm cách này cách kia để chữa mình về sự mắc nợ. Song, nếu các tín-đồ của Đức Chúa Trời *thật lòng* thú-nhận và ăn-năn tội ấy, thì ắt được phước.

Có một nguồn hay sanh ra sự mắc nợ, ấy là sự ham-muốn. Ông thánh Phao-lô đã từng-trải sự thiếu-thốn về vật-chất (Phil. 4: 12). Dầu vậy, ông vui lòng chịu sự thiếu-thốn, chẳng bao

giờ chịu mắc nợ. Sự mắc nợ đó hay dẫn-dắt người ta vào các thứ tội-lỗi khác (I Ti 6: 8).

Vì con-cái Chúa thiếu sự vâng lời, thành ra ăn-cấp của Chúa mà không dâng đủ phần mười (Mal. 3: 8). Ấy là phạm tội tham-lam. Tham-lam chẳng khác gì thờ hình-tượng (Cô 3: 5).

Nhiều người tín-đồ hay mắc nợ, nên việc Hội-thánh, hoặc ở bồng-xứ, hoặc ở ngoại-quốc, phải thiếu-thốn. Lại vì có đó, Hội-thánh thường mắc nợ nữa.

Dầu nhiều tín-đồ ăn-cấp của Chúa, nhưng Hội-thánh cũng đừng nên vì có ấy mà mắc nợ. Nếu Hội-thánh mắc nợ, thì cũng không thể đổ tội vì tín-đồ không dâng tiền được.

Bởi tín-đồ không dâng phần mười cho Chúa, nên danh Đức Chúa Trời không được tỏ ra; mà lại, chính gương của người tín-đồ ấy trở nên mù-mịt. Vì vậy, thiên-hạ không thấy Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống có quyền-phép và sẵn lòng làm cho đầy-đủ mọi sự cần dùng của con-cái Ngài. Trái lại, người ta tưởng Ngài không có quyền-phép gìn-giữ con-cái Ngài khỏi sự khỗ-nghiệt.

Nay, trong vòng tín-đồ, có ông Muller và mấy ông khác hay được nghiệm rằng: Chúa vẫn giữ lời hứa với mình. Vì họ hết lòng vâng lời Ngài, không dám mắc nợ, để danh Ngài được tôn-vinh; nên Ngài cũng ban cho được đầy-đủ mọi sự. Tiếc thay! có nhiều tín-đồ, hoặc Chi-hội Chúa, không suy-nghĩ về danh Ngài đối với sự mắc nợ. Ấy vì lương-tâm họ chưa được sáng, hoặc không chịu nghe.

Sự mắc nợ dễ sanh ra những ý quanh-co. Vì lương-tâm không căn-rút về tội ấy, nên họ không nghĩ đến lẽ ích mình thiệt người là không nên. Nếu tín-đồ trả sạch nợ, thì nhiều người tội-lỗi sẽ chịu cảm-động, mà kính-mến Chúa.

Tại một hội-đồng kia, có người giảng về sự trả nợ. Cách hai ngày sau, nhà giầy-thép trong tỉnh đó không còn một tờ *mandat* nào, phải đi lấy thêm *mandat*. Ấy vì những người tín-đồ nghe giảng chịu cảm-động, biết nợ là tội, nên họ lo trả nợ mau như vậy. Tín-đồ nào xưng mình là thánh-sạch mà lại mắc nợ, thì sự thánh-sạch ấy không hiệp với Kinh-thánh, vì *Kinh-thánh dạy mắc nợ là tội*.

Công-nợ dễ xui chúng ta dùng của-cải cách trái phép. Ai mắc nợ thì hay dùng phần mười của Chúa về việc riêng mình, mà Chi-hội ấy chắc thiếu tiền tiêu. Đều đó cũng làm hại cho sự giảng đạo ở ngoại-quốc nữa. Có khi Chi-hội quyền tiền về việc nợ, lại đem trả cho nợ kia. Họ tưởng rằng,

sau khi hết nợ, sẽ dâng nhiều thêm về các việc nhơn-đức đó. Thế thì, công-nợ há chẳng khiến cho con-cái Chúa trở nên cứng lòng và giả-trá lắm sao?

Có người chữa mình rằng: Chúng tôi cần phải lo việc Hội-thánh, nên không thể tránh khỏi nợ được. Tuy vậy, Chúa không ép chúng tôi phạm tội.

Lúc xây đền-tạm ở nơi sa-mạc, và lập nhà-thờ tại thành Giê-ru-sa-lem, người ta không chịu cầm nhà-thờ để mượn tiền. Nếu người Giu-đa có mắc nợ mà xây đền-thờ, thì không khi nào chép rằng: «Sự vinh-hiến của Đức Giê-hô-va đầy-dẫy đền-tạm.» (Xuất 40: 34).

Nếu xây đền-thờ để đẹp mắt Đức Chúa Trời, thì chúng ta đừng kể đến sự ưa-thích của loài người. Nhà-thờ nào được lập nên do ý Chúa, ắt sẽ được Ngài ban cho đủ tiền làm xong.

Công-nợ và cực-khổ, hai cái thường liên-lạc với nhau (I Sa 22:2). Kể ngay-lành lấy lòng góm-ghè, vì mắc nợ không theo ý-muốn của Chúa. Sự mắc nợ sanh ra nhiều nỗi lo-lắng, tức là tội-lỗi. Ai lo-lắng nhiều về tài-chính, thì chắc thiếu mất thì-giờ để khuyên-dạy người ta theo Chúa. Nên để mấy chấp-sự lo về tài-chính, còn mục-sư thầy giảng nên chuyên tâm về sự cầu-nguyện và giảng-dạy Kinh-thánh (Sứ 6: 2-4). Tại công-nợ, nên nhiều tín-đồ ngày nay quá lo về tiền-bạc mà thiếu sự cầu-nguyện và giảng-dạy.

Các người tín-đồ thường nhận rằng: Khỏi nợ là tốt, nhưng ít người nhận nợ là tội, mà xưng ra, mà ăn-năn, mà bỏ hẳn. Ấy là Kinh-thánh dạy để ai cả gan làm theo, thì người ấy được cứu-thoát.

Chúng ta chớ lấy sự trả nợ cho khỏi mất lãi và được dễ chịu làm mục-dịch. Nhưng hãy lo trả nợ cho khỏi mang tiếng không vâng lời mà làm ô danh Chúa làm mục-dịch, thì mới tỏ danh Chúa là Đấng gìn-giữ mình chẳng thiếu-thốn gì. — Bà R. M. J. lược thuật theo báo «*The Alliance Weekly*»



PHẦN NHI-ĐỒNG

HOA-TÂM-HỘI

HOA MẶT TRỜI

CÁC em đã thấy thứ hoa sắc vàng vừa to vừa đẹp, chưa? Người Tây đặt tên hoa này là «hoa mặt trời,» vì nó luôn hướng theo mặt trời: Buổi sáng, nó ngả về phương đông; buổi trưa, ngược lên giữa trời; buổi chiều, quay về phía tây.

Lạ thay! sao Đức Chúa Jê-sus dựng nên thứ hoa như thế? Vì Ngài dùng hoa này làm thí-dụ dạy ta phải nhớ Đức Chúa Jê-sus luôn. Ngài là Mặt Trời công-bình; ta phải cầu-nguyện không thôi, và luôn nhớ Ngài. (Nếu các em tìm được hai câu này trong Kinh-thánh, chị sẽ cho các em một cái ảnh đẹp để treo trên tường. Các em phải xem sách Ma-la-chi, và I Tê-sa-lô-ni-ca 5. Khi tìm được, thì viết tên và chỗ ở với hai câu ấy mà gửi về cho Chị).

Về hoa và mặt trời, xin dùng một thí-dụ nữa: Mỗi thứ hoa phải cần có mặt trời. Không có hoa nào nảy-nở ở nơi tối-tăm được. Nếu chúng ta gieo giống trong chậu, và để chậu trong xó tối, thì các em tưởng sẽ có hoa, không? Không có!

Chúng ta đọc Kinh-thánh, biết mặt trời làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus, vì Ngài là sự sáng của linh-hồn chúng ta. Vậy, nếu chúng ta muốn thuộc về Hoa-Tâm-Hội, và muốn có lòng đẹp như hoa, thì phải có Đức Chúa Jê-sus mới được.

Khi Ngài ban phước cho ta, khiến ta được mạnh-khỏe trong linh-hồn, ấy cũng như các hoa ở dưới bóng mặt trời thấy đều tươi-tốt vậy.



Chị có thấy lắm cây trồng ở chỗ rợp, không sao mọc lên được, song cứ lần-lần chết đi; còn những cây ở nơi có ánh mặt trời, thì tươi-tốt lắm. Thí dụ này dạy ta phải nên ở luôn trong ánh sáng của Đức Chúa Trời.

Không nên có sự gì ngăn-trở ở giữa chúng ta và Đức Chúa Trời. Phải cầu-xin Ngài bỏ khỏi chúng ta những điều ác. Sự lo-lắng đời này thường che khuất ánh sáng của Đức Chúa Jê-sus, cũng ví như đám mây thường che khuất mặt trời vậy. Nếu một em

MỜI CÁC EM CHƠI!

Mà muốn chơi, phải có mười em, hoặc mười hai em trở lên.

Chị đặt tên trò chơi này là:

«Chuyển xu»

Các em phải đứng ra làm hai hàng đều nhau. Đoạn, người trọng-tài thối kèn ra hiệu, đưa hai đồng xu cho hai em đứng hai đầu, bảo cứ chuyển đồng xu ấy vào tay nhau cho suốt lượt, nghĩa

nhỏ ham-thích một đồ-chơi nào hơn đi học nhà-thờ ngày thứ năm, thì chính đồ-chơi này làm ngăn-trở linh-hồn em đó.

Đức Chúa Jê-sus thích xem các em vui chơi. (Xa-cha-ri 8: 5). Ngài ở bên các em, nhưng mắt xác-thịt không thấy được Ngài, vì Ngài là ánh sáng thiêng-liêng. Chúng ta muốn vui cả ngày lẫn đêm? Phải nhớ Ngài cả đêm lẫn ngày. «Trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc, tại bên hữu Chúa có đều vui-sướng vô-cùng» (Thi-thiên 16: 11).

là từ em thứ nhất cho đến em cuối-cùng, rồi đưa lại cho người trọng-tài. Hễ bên nào được trước, thì được ăn kẹo nhiều hơn.

Nếu làm như thế hai ba lần, sẽ mau và giỏi lắm.

Bên nào đưa xu được hết lượt và trao lại mau hơn, sẽ vui lắm và đáng được phần thưởng.

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

Tôn-thất-Huỳnh, Tôn-nữ-thị-Hòa, Tôn-thất-Phú, Lê-thị-Tuyết, Phạm-thị-Tâm, Phạm-thị-Ngai, Hoàng-trọng-Có, Hoàng-thị-Giàu, Hoàng-thị-Sang, Nguyễn-hữu-Tân, Nguyễn-thị-Nhưng, Nguyễn-thị-Nhàng, Đặng-thị-Nghi, Đặng-thị-khoẻ, Nguyễn-thị-Tân, Nguyễn-xuân-Hảo, Nguyễn-thị-Chước, Trần-ý-Cung, Trần-đức-Nhuận, Nguyễn-thị-Nghệ, Nguyễn-thị-Vạng, Nguyễn-thị-Đa, Ngô-thị-Hiền, Phan-văn-Vị, Nguyễn-minh-Châu, Nguyễn-thị-Xin, Nguyễn-Lật, Nguyễn-thị-Từ, Nguyễn-Thỏa, Nguyễn-Cử, Nguyễn-Bửu, Phan-xuân-Thiện, Lê-phước-Cang, Lê-cầm-Châu, Bùi-văn-Khánh, Bùi-kim-Bích, Nguyễn-thị-Bền, Nguyễn-hữu-Mậu, Phan-thị-Sự, Đoàn-văn-Bảy, Đoàn-văn-Tám, Nguyễn-văn-Xê, Nguyễn-văn-Đặng, Nguyễn-văn-A, Trần-văn-Đầy, Trần-thị-Hảo, Nguyễn-Kim-Ngân, Nguyễn-s.-Hà, Nguyễn-túy-Vân, Nguyễn-văn-Dầu, Trần-văn-Ôn, Dương-thị-Huê, Thái-thị-Hoành, Nguyễn-thị-Lành, Hứa-thị-Kim, Huỳnh-thị-Sáu, Huỳnh-thị-Ngan, Hồ-thị-Kiểm, Lê-thị-Điền, Lê-văn-Rô, Lê-văn-Điền, Nguyễn-kiểm-Thỉnh, Nguyễn-văn-Hoành, Vô-thị-Hiền, Vô-thị-Năm, Nguyễn-văn-Sô, Trần-thị-Tán, Trần-văn-Chắc, Lê-văn-Kiểm, Nguyễn-văn-Lỗ, Nguyễn-thị-Trich, Trần-văn-Nà, Trần-thị-Ong, Lê-thị-Khởi, Trần-văn-Tổng, Huỳnh-thị-Bờ, Nguyễn-thị-Tâm, Đặng-thị-Chòn, Nguyễn-văn-Lự, Nguyễn-thị-Năm, Nguyễn-thị-O, Nguyễn-văn-Hình, Huỳnh-văn-Triệu, Nguyễn-văn-Là, Vô-kỳ-Công, Nguyễn-văn-Lành, Trần-văn-Biến, Nguyễn-văn-Nghề, Nguyễn-văn-Nghiệp, Trần-thị-Mật, Lê-thị-Muồng, Huỳnh-thị-Tích, Lê-văn-Chắc, Nguyễn-văn-Nay, Trần-thị-Nga, Trần-thị-Rỡ, Trần-thị-Chắc, Nguyễn-thị-Lê, Bùi-văn-Lung, Đỗ-thị-Phin, Đặng-thị-Hoa, Đặng-thị-Bích, Trần-Mari, Trần-thị-

Liêu, Nguyễn-văn-Sạ, Nguyễn-văn-Cộng, Đặng-văn-Huê, Bùi-quan-Vinh, Nguyễn-thị-Hai, Lương-thị-Huê, Lương-văn-Thom, Lương-văn-Vân. (Còn tiếp)

Chúng tôi rất lấy làm vui-mừng vì các em này đã nhập vào Hoa-Tâm-Hội. Vậy, xin các tín-đồ cầu-nguyện Đức Chúa Trời gìn-giữ các em, vì trong Kinh-thánh Ngài có phán:

«Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt-dưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô-hạn lớn; ... người sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy... Đồng vắng và đất khô-hạn sẽ vui-vẻ; nơi sa-mạc sẽ mừng-rỡ, và trở hoa như bông hường. Nó trở hoa nhiều và vui-mừng, cất tiếng hát hơn-hở.....» Sách Ê-sai 58: 11 và 35: 1.

CÁCH VÀO HỘI

Ai muốn vào Hoa-Tâm-Hội, nên cầu-nguyện mỗi ngày hai lần như sau này:

«Lạy Đức Chúa Jê-sus-Christ, con cầu-xin Ngài làm cho lòng con đẹp như bông hoa trước mặt Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ. Muốn thiệt hết lòng.»—*Chị Hoa Hồng.*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

I TIÊU DẪN

CHIA phân: 1.—Lời dạy và chào thăm (câu 1-3). 2.—Sự cảm-tạ Đức Chúa Trời vì các ân-tứ của Hội-thánh Cô-rinh-tô (câu 4-7). 3.—Phao-lô quyết tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ họ được vững-vàng cho đến cuối-cùng (câu 8-9).

Lời dạy và chào thăm (câu 1-3)

a) Căn - nguyên chức Sứ - đồ.— «Phao-lô theo ý Đức Chúa Trời được gọi làm Sứ-đồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ.»—Phao-lô khởi-dầu thơ này để chứng-quyết về quyền-chức Sứ-đồ của mình. Cái chức-nhiệm ấy chẳng phải do nơi người nào hay là Hội nào ban cho, bèn là do chính Đức Chúa Trời trực-tiếp mà kêu-gọi ông đi làm Sứ-đồ cho Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ta xét về thơ Rô-ma thì thấy Phao-lô tự xưng mình là tôi-tớ của Đức Chúa Jê-sus-Christ; còn ở thơ Cô-rinh-tô này ông lại quyết xưng mình là Sứ-đồ của Ngài. Tại sao mà khác như vậy? Nguyên là tại Hội-thánh Rô-ma không có xảy ra phe này đảng nọ chú-ý làm hại công-việc và hủy quyền-phép của ông. Còn ở tại Hội-thánh Cô-rinh-tô đã lắm kẻ vì cái nọc phe-đảng sanh lòng nghi-ngờ quyền - chức Sứ-đồ của ông, tưởng chừng như ông chiếm-đoạt cái chức ấy mà giả danh Sứ-đồ của Chúa.

Mà sự nghi-ngờ như vậy có quan-hệ gì chẳng? Chắc có cái quan-hệ lớn lắm, rất nguy cho cái chức-vụ của Phao-

lô. Bởi nếu họ nghi-ngờ cái chức-quyền của ông, cố-nhiên sanh lòng dể-duôi lẽ-đạo của ông dạy, và khích-bác cái quyền-phép ông thường viện lấy để sửa-trị các Hội-thánh. Mà hễ nghi cái lẽ-đạo của ông dạy, tất-nhiên phá-hủy cái nền đức-tin của nhiều người đã tin theo lẽ-đạo ấy; còn ví không công-nhận ông có phép sửa-trị những sự lỗi-thời mất trật-tự trong Hội-thánh, thì Hội-thánh làm thế nào tránh khỏi sự hư-hoại trầm-luân? Bởi có ấy, Phao-lô phải bắt-đắc-dĩ quả-quyết về quyền-chức Sứ-đồ của mình, đặng đánh đổ cái mối nghi-ngờ ấy, nhờ câu này và mấy đoạn tiếp theo mà yêu-cầu rằng ông «theo ý Đức Chúa Trời được gọi làm Sứ-đồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ» vậy.

Vả, cũng nhờ câu ấy chúng ta thấy rõ Đức Thánh-Linh dạy cho ta một lẽ-thật rất quan-hệ đối với chức-nhiệm truyền-đạo, tức là cái chức-nhiệm đó chẳng phải do nơi loài người mà ra đâu, bèn là trực-tiếp do nơi Đức Chúa Trời ban-bổ cho. Phao-lô quyết rằng ông chẳng phải bởi ý-tưởng mình hay là của người nào khác mà được làm chức-vụ Sứ-đồ, bèn là nhờ chính mình Đức Chúa Trời kêu-gọi. Ngày nay cũng vậy, các nhà truyền-đạo chẳng được phép lấy ý riêng mình hay là vâng theo ý riêng ai mà làm cái chức-nhiệm ấy, thật phải nhờ ở nơi ý-chỉ của Đức Chúa Trời trực-tiếp kêu-gọi

minh một cách đặc-biệt. Đến phiên Hội-thánh vẫn cũng chẳng có quyền nào kêu-gọi ai đi hầu-việc Đức Chúa Trời, duy được phép thông-quá cho sự kêu-gọi của Đức Chúa Trời mà sai khiến người được kêu-gọi ấy. Trong sách Công-vụ Các Sứ-đồ, đoạn 13, Đức Thánh-Linh càng dạy lẽ-thật này rõ hơn nữa. Khi Phao-lô và bạn ông là Ba-na-ba khởi đi giảng, thì có nhờ Hội-thánh An-ti-ốt sai-khiến, nhưng không có nhờ Hội ấy kêu-gọi. Vì ta thấy khi Hội ấy nhóm nhau thờ-phượng và kiêng-ăn, thì Đức Thánh-Linh dạy họ phải để riêng ra Ba-na-ba và Sau-lô đặng họ làm công-việc mà Ngài đã kêu-gọi họ phải làm (Sứ-đồ 13 : 2, 3).

Câu-chuyện này rõ-ràng lắm. Ban đầu Đức Thánh-Linh trực-tiếp kêu-gọi Phao-lô và Ba-na-ba đi truyền đạo Tin-lành, rồi sau bảo Hội-thánh phải thông-quá cho sự kêu-gọi đó mà sai họ đi làm cho xong cái chức-vụ ấy. Từ đó về sau này Đức Thánh-Linh thường dùng cách đó mà kêu-gọi và phong chức cho các đầy-tớ của Ngài. Trước hết phải có sự kêu-gọi ở trong lòng, kế phải có sự thông-quá của Hội-thánh nhận-quyết rằng sự kêu-gọi ấy thật bởi Đức Chúa Trời mà đến. Được hai điều này rồi, người truyền-đạo không cần sợ chi hết, giữa chừng dẫu gặp sự nghi-ngờ, phe-đảng toan đánh-đổ cái chức-quyền của mình, thì vẫn không làm nổi được. Người đứng vững luôn trong ngôi-thứ của mình, và có thể đồng-thình với Phao-lô mà quả-quyết rằng tôi «theo ý Đức Chúa Trời được gọi» làm chức truyền-đạo vậy.

b) Tánh-chất của Hội-thánh thật (câu 2).—«Gởi cho Hội-thánh Đức Chúa Trời tại thành Cô-rinh-tô, tức là những người đã được nên-thánh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, được gọi làm thánh-đồ, lại cho mọi người bất-luận ở nơi nào, cầu-khẩn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa của những người ấy và của chúng ta.»—Câu này chỉ-tỏ cho ta thấy Phao-lô chủ ý viết thư này cho

«Hội-thánh Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô,» và nhờ lời ngán-ngủi đó ông mô-tả cái chân-tánh của Hội-thánh ấy, luôn với cái chân-tánh của bất-luận Hội nào khác đã nên Hội-thánh thật của Đức Chúa Trời. Chúng ta theo lời mô-tả đó mà khảo-cứu cái chân-tánh ấy trong năm phương-diện như sau này :

(1) Hội-thánh tức là những người được kêu-gọi ra khỏi thế-gian.—

Phần này Phao-lô ngụ ý dạy trong hai chữ «Hội-thánh,» mà hai chữ ấy nằm ở trong nguyên-văn Gờ-réc *Ecclésia*, nghĩa là «được gọi ra khỏi.» Thế thì, theo ý-nghĩa nguyên-văn chữ *Ecclésia*, Hội-thánh thật là bao-hàm hết thảy những người đã được kêu-gọi ra khỏi vòng thế-gian và tội-lỗi, được khu-biệt nên-thánh để làm con-cái và dân riêng của Ngài. Tra-xét trong Kinh-thánh, thì ta thấy còn nhiều câu khác minh-chứng cho lẽ-thật ấy. Trong II Cô-rinh-tô 6 : 14-18, Phao-lô dạy rằng Đức Chúa Trời kêu-gọi những người muốn làm con trai con gái Ngài phải ra khỏi vòng thế-sự, phải phân-rẽ sự ô-uế và tội-lỗi, thì Ngài mới tiếp-nhận để làm Cha của họ. Trong Giăng 15 : 19, Đức Chúa Jê-sus có phán dạy rằng : «Nếu các ngươi thuộc về thế-gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; *nhưng vì các ngươi không thuộc về thế-gian, và ta đã lựa-chọn các ngươi giữa (khỏi) thế-gian*, bởi có đó người đời ghét các ngươi.» Còn Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng chứng rằng «tín-đồ là dòng-giống được lựa-chọn,» là kẻ được «gọi ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài» (I Phi. 2 : 9). Những câu ấy minh-chứng rằng Hội-thánh của Đức Chúa Trời và những kẻ thuộc trong Hội ấy đều là được gọi ra khỏi thế-gian, được khu-biệt để làm con-cái của Đức Chúa Trời. Còn hề ai tự xưng mình là thuộc-viên của Hội-thánh, mà lại dề-huề cộng-tác với thế-gian và các công-cuộc thuộc về nó, quả là nói dối, không hề bao giờ được Đức Chúa Trời công-nhận là con-cái thật của Ngài đâu.

(2) Hội-thánh thật thuộc về Đức Chúa Trời.—Vì cái nguyên-cớ vừa kể ra trên, Phao-lô bèn kêu Hội-thánh Cô-rinh-tô là *Hội-thánh của Đức Chúa Trời*. Lúc bấy giờ Hội-thánh Cô-rinh-tô đã bị cái bịnh phe-đảng, kể này đề-xương rằng Hội-thánh thuộc về giáo-sư này, kể kia xưng chắc là thuộc về giáo-sư nọ; song Phao-lô lại quyết gọi là *Hội-thánh của Đức Chúa Trời*. Tại sao vậy? Tuy câu này lời nói ít mà ý-tư sâu-xa, cốt để đánh-đổ cái ý-kiến sai-lầm của họ về Hội-thánh, quở-trách luôn vì cái tâm-tình của họ vốn nuôi sẵn cái độc phe-đảng, dám cố-ý xưng Hội-thánh của Đức Chúa Trời là Hội-thánh của A-bô-lô, của Sê-pha, hay là của Phao-lô. Hội-thánh thật là nhà của Đức Chúa Trời; các người được dự phần sáng-lập Hội ấy chẳng qua là những thợ mà Ngài lợi-dụng dựng xây-cất, chớ nào phải được trọn quyền làm chủ bao giờ. Bởi vậy cho nên, ta không thể nào gọi Hội-thánh là của người nào hết, bèn là của Chủ Hội ấy, tức là của Đức Chúa Trời vậy (I Côr. 3: 9-15).

Mà tại sao Hội-thánh là của Đức Chúa Trời? Tại có ba cớ như sau này: (1) Đức Chúa Trời đã chuộc Hội-thánh bằng huyết của Ngài. Trong sách Công-vụ Các Sứ-đồ có chép rằng: «Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bấy mà Đức Thánh-Linh đã lập anh em lên coi-sóc, để chẵn Hội-thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình» (Sứ-đồ 20: 28). (2) Đức Thánh-Linh là Ngôi thứ ba của Đức Chúa Trời, đã dùng sự giảng đạo Tin-lành mà sáng-lập Hội-thánh nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, «sắp-đặt hẳn-hoi, để làm nên một đền-thờ thánh trong Chúa,.. làm nhà ở của Đức Chúa Trời trong Đức Thánh-Linh.» (Sứ-đồ 2:; Êph. 2: 20-22). (3) Còn hiện ngày nay Đức Chúa Trời cứ lợi-dụng các ân-tử của Đức Thánh-Linh và thánh-ngôn của Ngài dựng khiến cho Hội-thánh «nên bực thành-nhơn, được tâm-thước

vóc-giạc của Đấng Christ» (Êph. 4: 11-16). Thế thì, nếu Hội-thánh nhờ ba cớ đặc-biệt đó mà thuộc về Đức Chúa Trời, cố-nhiên những thuộc-viên của Hội ấy (là các tin-đồ) cũng đều nhờ ba cớ đó mà thuộc về Ngài. Nói cách khác ra, thì tin-đồ nhờ huyết của Đấng Christ mà được cứu-chuộc, nhờ Đức Thánh-Linh dùng lời-lẽ của đạo Tin-lành mà được tái-sanh, và hiện nay nhờ các ân-tử của Ngài và thánh-ngôn của Kinh-thánh mà được lớn lên trong Chúa, được «nên bực thành-nhơn, được tâm-thước vóc-giạc của Đấng Christ» vậy.

Mà nếu ta thuộc về Đức Chúa Trời một cách chắc-chắn như vậy, làm sao còn dám đề-huê cộng-tác với thế-gian, phụ-thuộc những công-việc không xứng-dáng đạo-lý của Chúa, cứ làm những điều phản-đối với quyền-lợi của Ngài, cả gan xưng mình là thuộc về Đức Chúa Trời mà cử-chỉ như thuộc về thế-gian? Ta há không sợ đem sự thuộc về Đức Chúa Trời mà lợi-dụng làm ích cho duyên-cớ ma-quỉ và thù-nghịch của Ngài hay sao? Phao-lô rằng: «Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em,.. và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chung anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời» (I Côr. 6: 19, 20).

(3) Hội-thánh thật được nên-thánh.—Phương-diện thứ ba về cái chân-tánh của Hội-thánh là sự nên-thánh. Hội này gọi là «thánh» tại vì các thuộc-viên của Hội được nên-thánh. Đức Chúa Trời gọi tin-đồ của Hội-thánh ra khỏi các trào-lưu của thế-sự, khiến cho họ được tái-sanh làm con-cái thuộc về Ngài, mục-dịch lớn là để cho họ nên-thánh, giống như chính mình Con yêu-dấu của Ngài. Nên chi Phao-lô cũng có nói trong câu này rằng Hội-thánh của Đức Chúa Trời «được gọi làm

thánh-dồ.» Mà được nên-thánh bởi cách nào? Theo câu này thì sự đó có hai mặt, tức là «được nên-thánh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» và «được gọi làm thánh-dồ.» Hai mặt ấy ta lần-lượt giải ra như sau này:

Mặt thứ nhứt.— «Được nên-thánh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» có nghĩa gì? Phàm ai tin-cậy nơi công-lao của Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời, tội-lỗi mình được tha, tâm-thần mình được tái-sanh, và mình được thuộc trong Hội-thánh vô-hình, là thân-thể mẫu-nhiệm của Đấng Christ. Vả, thân-thể ấy là cực-thánh, nên phàm ai dự phần đến thân-thể ấy, tất nhiên cũng được ở vào địa-vị thánh, và dự phần luôn đến sự thánh-khiết của Đấng Christ. Sự nên-thánh này có thể gọi là *sự nên-thánh phú cho*; Đức Chúa Trời ban-phú sự đó chẳng khác nào ban-phú sự công-bình cho vậy.

Mặt thứ hai là sự nên-thánh thực-nghiệm.— Phao-lô không những xưng Hội-thánh Cô-rinh-tô «được nên-thánh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ,» lại cũng thêm rằng «được gọi làm thánh-dồ.» Nghĩa là Đức Chúa Trời đã kêu-gọi tín-dồ của Hội-thánh Cô-rinh-tô không những để được đứng trong địa-vị thánh, mà lại cốt để cho họ làm thánh-dồ, thực-nghiệm sự nên-thánh ở dưới đời này. Phàm ai mới tin theo Chúa thường còn thiếu-thốn về phần thiêng-liêng nhiều lắm, mười phần hết tám chín phần bất-toàn, có nhiều điều trần-gian dính-đấp, khiến cho cách hành-vi cử-chỉ của mình có khi trái hẳn với cái địa-vị thánh ở trong Đấng Christ nữa. Nhưng đó chẳng phải là cái nguyên-ý của Đức Chúa Trời đâu; Ngài đã gọi tín-dồ của Ngài làm *thánh-dồ* của Ngài. Sự cứu-rỗi, sự tha-thứ tội, sự xưng công-bình, sự được đứng ở trong Đấng Christ, cả thảy cốt để cho chúng ta làm nên thánh-dồ. Nếu chúng ta nhờ ơn thương-xót của Đức

Chúa Trời mà hưởng được các phước ấy, cố-nhiên cũng có một nghĩa-vụ phải làm cho trọn đối với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho các ân-phước ấy. Tức là phải hằng ngày hằng giờ thực-hành sự nên-thánh, chú tâm ăn-ở cho thánh-sạch trong mọi việc, bắt phục cách hành-vi cử-chỉ của mình thích-hiệp với địa-vị thánh ở trong Đấng Christ, khiến cho mọi lời nói việc làm, cách-ăn nết-ở nhứt-thiết đều trở nên có sự thánh-đức, hầu làm sáng danh Đức Chúa Jê-sus-Christ mọi bề. Sự nên-thánh như thế là sự nên-thánh thực-nghiệm vậy.

Có lẽ tín-dồ có người hỏi rằng: «Muốn được trở nên thánh như vậy thì phải làm sao?»— Xin đáp lại: Hễ ai muốn thực-hành cái phương-pháp *làm thánh-dồ* của Đức Chúa Trời, khá hiểu rõ làm việc đó chẳng phải do nơi sức riêng của mình mà được đâu, bèn phải do ở nơi quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-dộng trong lòng mình. Nên chi, phàm ai muốn được quyền-phép ấy, phải làm hai điều này: tình-nguyện dâng mình cho Chúa trọn-vẹn, hằng ngày nhìn-nhận rằng mình là kẻ chỉ thuộc về Ngài, đến đời chẳng có điều gì mà mình không vui lòng phó cho Ngài dùng lấy tùy ý-muốn thánh và tốt-lành của Ngài. Đoạn phải lấy đức-tin mà nhận-lãnh Đức Thánh-Linh vào lòng để cho Ngài cai-trị các đường-lối và việc làm của mình. Chính Ngài sẽ đem sự thánh-khiết của Đấng Christ vào lòng mình, khiến cho mình ngày nào cũng chỉ muốn làm theo ý-chỉ thánh-sạch và trọn-vẹn của Đấng Christ vậy (Hãy xem Rô-ma 8: 1-13).

Hỡi quý độc-giả, có được từng-trải hai phương-diện nên-thánh như vậy chưa? Có nhờ sự cứu-chuộc của Đấng Christ mà được tái-sanh, được tha tội và xưng công-bình chưa? Bằng chẳng, thì anh em vẫn còn ở ngoài Hội-thánh thật của Đức Chúa Trời, đứng trong địa-vị trầm-luàn, rất nguy-hiểm cho linh-hồn và cuộc tương-lai của mình.

Vì Chúa có phán: «Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế-gian... Ai tin Con thì được sự sống đời đời; ai chẳng chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» (Giăng 3: 17, 36). Còn nếu quý độc-giả đã tin cậy ở Chúa rồi, thì có một nghĩa-vụ rất quan-hệ, là phải lo cho tán-thủ luôn, hằng ngày nhờ Đức Thánh-Linh thực-hành sự nên-thánh bề trong và bề ngoài, như vậy mới xứng-đáng phải lễ cho một người tự xưng mình là thuộc về Hội-thánh của Đức Chúa Trời. Rồi ra, Hội-thánh nào mà có những tin-đồ hoàn-toàn như vậy, hiển-nhiên là muối và sự sáng của thế-gian (Mat. 5: 13-16), có quyền-lực khiến cho người ngoại phải kinh-sợ Đức Chúa Trời, đầu-phục đạo Tin-lành và ăn-năn trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ.

(4) Hội-thánh thật cầu-khẩn danh Đức Chúa Trời.— «Lại cho mọi người bất-luận ở nơi nào cầu-khẩn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa của... chúng ta.» Ta xét trong Sứ-đồ 9: 14, 21; 22: 16, và Rô-ma 10: 12, 13, thì biết rõ những kẻ cầu-khẩn danh Chúa lúc bấy giờ là những tin-đồ của Hội-thánh đã công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, hay thờ-lạy Ngài, tôn Ngài bình-đẳng với Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài vì tội-lỗi của loài người mà chịu chết, sống lại và ngồi bên hữu của Đức Chúa Trời, vẫn cầm quyền tể-trị trời và đất (Mat. 28: 18). Thế thì, nhờ câu này chúng ta thấy trong đời Phao-lô một cái đặc-tánh của Hội-thánh thật, là cầu-khẩn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con Đức Chúa Trời, tôn Ngài bình-đẳng với Đức Chúa Trời và là Cứu-Chúa của muôn nước muôn dân.

Mà, dầu đời xưa hay đời nay, thấy đều như thế. Phàm Hội-thánh chân-chánh của Đức Chúa Trời và các tin-đồ của Hội ấy đều công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Con độc-sanh của Đức

Chúa Trời, có Thần-tánh, vốn được bình-đẳng với chính mình Đức Chúa Trời, tin-nhận Ngài là Cứu-Chúa có một không hai, vẫn cầm cả quyền-phép trên trời và dưới đất, đương ngồi bên hữu của Đức Chúa Cha, mà tể-trị muôn sự. Hội-thánh và tin-đồ ấy cũng đem hết tâm-thần lễ-thật mà thờ-lạy Ngài và cầu-khẩn sự cứu-trợ của Ngài. Nếu có một Hội nào hay kẻ nào tôn-kính Đức Chúa Jê-sus-Christ là bực thánh-hiền, đáng tôn-trọng như Khổng-Tử, Lão-Tử, mà không khứng nhận Ngài là Đức Chúa Trời trở nên xác-thịt, thì không phải là Hội-thánh thật hay là tin-đồ thật. Bởi vì Đấng Christ chẳng những là bực thánh-hiền, mà lại là bực *Thần-Nhơn*, gồm cả thần-tánh và nhơn-tánh trọn-vẹn.

Thật-sự này là cái nền-tảng của Hội-thánh chơn-chánh, ngoài ra toàn là nền giả-dối cả, ai đứng trên các nền ấy chỉ phải trụy-lạc, trầm-luân mà thôi. Khi Phi-e-rơ nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời hằng sống, thì chính mình Ngài có ưng-thuận sự tin-nhận ấy mà đáp rằng: «Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội-thánh ta trên đá này, các cửa âm-phủ chẳng thắng được Hội đó» (Mat. 16: 15-18). Chúa phán lời này chẳng có ý lập Hội-thánh Ngài trên Phi-e-rơ đâu, bèn là quyết lập Hội ấy trên lời tin-nhận của ông, tức là lời xưng Đức Chúa Jê-sus-Christ là Con của Đức Chúa Trời hằng sống vậy. Một Hội-thánh có nền-tảng vững-chắc như vậy mới đứng vững được luôn, dầu các cửa âm-phủ cũng chẳng thắng hơn được; còn tin-đồ của Hội-thánh kiên-cố dường ấy mới có hi-vọng chắc-chắn được toàn cứu cho đến đời đời. Vì Kinh-thánh chứng rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời không có danh nào khác ban cho loài người để chúng ta nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12). Cũng nói rằng: «Vì chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ» (1 Côr. 3: 11).— (Còn tiếp)

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cử-nhơn Basil Mathews

(Tiếp theo)

Ở xứ đó, có con lanh-dương, hễ nghe tiếng súng, thì nhảy cao đến ba thước tây. Mỗi ngày, phải chọn chỗ có nước để ở, hoặc cho trâu xuống sông uống nước, hoặc đi kiếm củi, hoặc tìm cỏ non; chiều đến, thịt chim đà làm cơm ăn.

Ông và người bạn hoặc lột cỏ để trải đồ nằm, hoặc chúi trong xe mà nghỉ. Mỗi sáng, đánh xe ra đi; đi độ 4, 5 giờ, mặt trời chói-lọi, bèn nghỉ một chút ở bên đường, hăng nhờ bóng mát trong xe để ăn cơm.

Không bao lâu, đi đến *Kuruman*, là chỗ ông *Moffatt* ở. Bấy giờ *Moffatt* còn ở nước Anh chưa sang. *Kuruman* vốn là một chỗ đất xấu, hẻo-lánh hoang-vu; vì *Moffatt* khéo nghề nông-phổ, trồng các thứ rau và cây ăn quả, nên thành vườn trại tốt-tươi.

Cách *Kuruman* ngót hai cây số, có suối nước, ông *Moffatt* dẫn nước đến chỗ mình ở để tưới cây-cối. *Livingstone* liền nghỉ ở đây ít lâu, nhưng chưa hề có ý ở mãi; vì ông không quên châu Phi có ngàn xóm bốc khói. Bởi có đó, nên chỗ đất—người đời không ai biết tới—còn cách xa *Kuruman* độ 400 cây số, thế mà chọn ông đi đến.

Ông lại khai-trình, đi về phía bắc. Hôm đó, không có gì ăn, phải lấy thịt tê-nuru làm cơm. Một hôm, dậy sớm, mới đi được 10 cây số, bỗng thấy một người cô-nữ châu Phi chừng 11 tuổi, vì có kẻ dữ muốn bắt để bán làm mọi, nên người con gái đó chạy theo xe ông mà ẩn mình ở dưới. Ông hết sức binh-vực, rồi đưa cơm cho ăn. Không bao lâu, kẻ đuổi bắt vác giáo chạy đến, người con gái mồ-côi không biết kêu đâu kia phải

tháo hột châu đeo cổ, dang dề cầu tha.

Bấy giờ người con của viên thổ-tù ở xứ đó đã tin đạo Đức Chúa Jê-sus rồi, bèn đuổi đưa bắt phải đi ngay. *Livingstone* vượt-ve cô bé đó mà yên-ủi rằng: «Em, đừng sợ! dầu chúng kéo năm mươi người lại đây cũng không thể bắt em đi được nữa.»

Những người xứ đó đều là dân-tộc rợ-mọi cả. Họ đều lấy loài thú mà đặt tên chi-tộc mình. Như trong đó có một chi-tộc gọi là *Khách-lạc-khách-dại*, tức là loài cá sấu vậy. Ông ở xứ đó nửa năm, chưa thấy có ai biết tiếng Anh cả; mà ông thì biết hết tiếng *Bakwena* và thói-tục xứ đó: Đờn-bà con gái rất là siêng-năng vất-vả. Người bõn-xứ hung-hăng dữ-tợn, nên bộ-lạc hăng hay đánh nhau. Chỉ có cái quyền của ông đồng bà bóng rất là lớn-lao, ai cũng phải sợ. Họ nói bọn đồng-bóng kia có thể nghĩ biết những mưu kín-giấu của người khác. Có kẻ đầu-độc giết chết con trâu của viên tù-trưởng, đồng-bóng chỉ nghĩ mà biết được, sai đem trị tội. Vì cái thuật đó, đồng-bóng thường hay vu-hãm người ta vào vòng tù-tội. *Livingstone* muốn trừ cái thói đồng-bóng mê-tin và nạn chiến-tranh thê-thảm của họ, bèn bảo cho họ biết cái đạo cốt-yếu là lấy Chúa làm Cha, coi đàn như cùng một bọc, coi vật như chung một loài.

Xứ đó tên là *Lepelole*, gần đồng vắng *Kalahari* lắm. Gần xóm có luồng nước, thế mà trong xóm khổ nổi khô-cạn. Đồng-bóng hằng dùng thuật cầu mưa mà không hiệu-nghiệm. Ông nói: «Tôi có thể làm khỏi khô-cạn được.» Ông bèn

lấy cuốc khai thông đường nước để tưới vườn trại trong xóm, làm cho rau-dậu xanh-tốt rườm-rà. Ông lại xây một cái nhà ở. Đồng-bóng đều lấy phép ông làm lạ lắm.

Bấy giờ ông mới đi đến đồng vắng *Kalahari*. Một hôm, đi đến bộ-lạc *Bakaa*. Có người nói: «Xóm đó mới xảy một việc giết hại người ngoài đây. Ông phải cẩn-thận mới được.» Nghe nói, ông không có vẻ sợ-hãi, vào thẳng

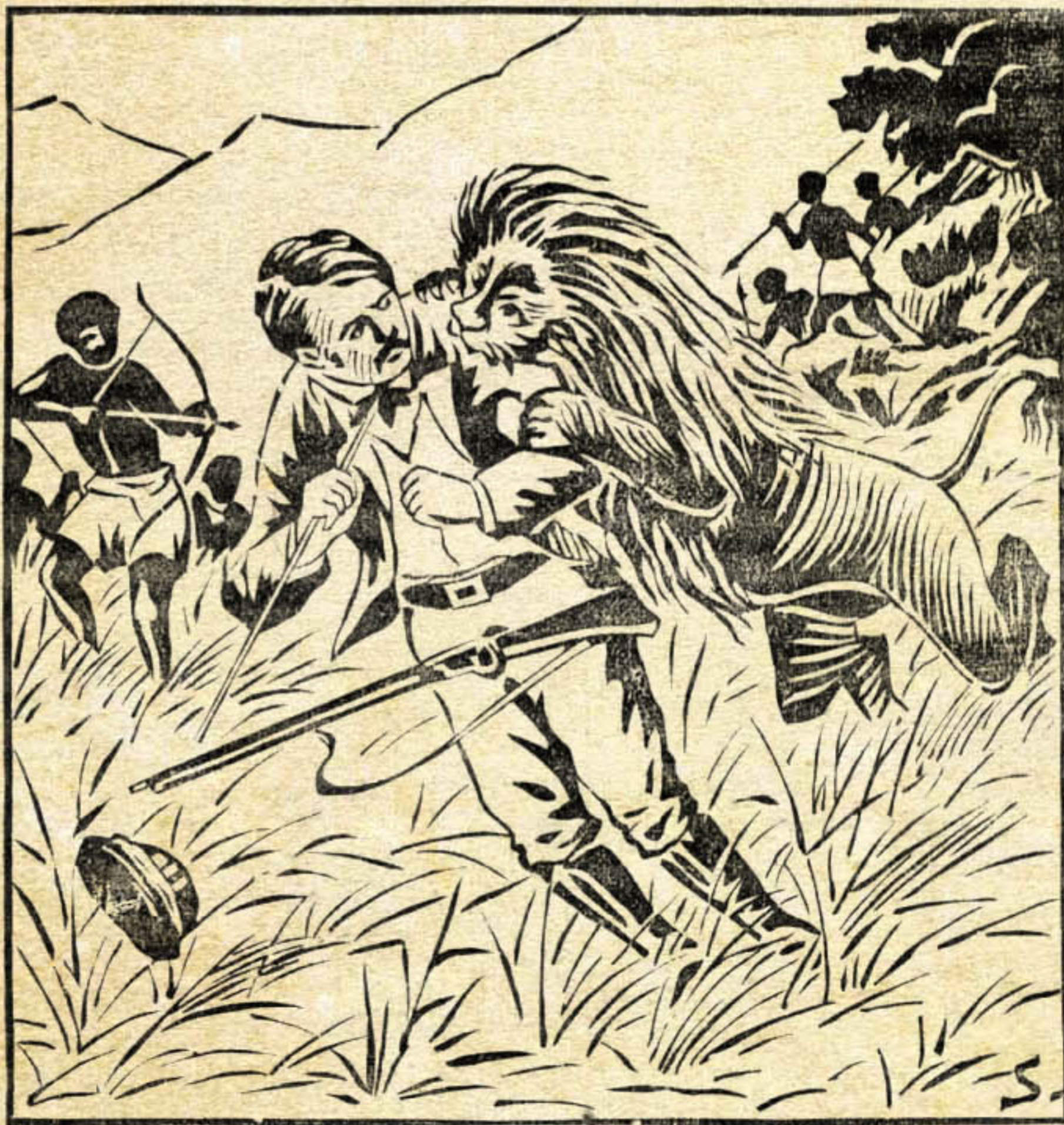
trong xóm, rồi ăn cháo giữa chỗ đông người, và nằm ở bên cạnh kẻ giết người ngoài đó để tỏ mình vẫn như-nhưng như k h o n g , chẳng hề phòng-bị. Đoạn, lại ra đi, có vô số người mù, người què và người ốm xúm quanh xe trâu nhờ ông chữa-trị.

Ông lấy lòng thanh mà tiếp-đãi cả, chớ không như ai chỉ lấy súng tay và roi-vọt làm đồ đối-phó.

Ông mạnh-dạn về sự mạo-hiêm, lấy lòng ôn-hòa mà tiếp-đãi người; mở-mang vườn ruộng, vui chung với người ta. Bởi thế, cảm-hóa lòng người, khiến họ biến-đổi khí-chất. Và, ông cỡi tài, chạy giỏi, săn-bắn và lội nước đều trôi hơn người da đen cả. Như bấy giờ con trâu kéo xe mắc bệnh, ông bèn bỏ xe mà đi bộ. Người da đen nói lên với nhau: «Người ông yếu-đuối, sao đi nổi được? Tuy làm ra bộ giễu chơn, song không bao lâu, chắc sẽ mỗi-

một.» Nghe vậy, ông bèn hăng-hái chạy lanh, trèo núi, chui hang, lanh-lẹ mạnh-mẽ lạ thường; người da đen không sao theo kịp, bèn nài ông đi thong-thả.

Khi đó, có viên tù-trưởng đánh nhau với chi-tộc *Lepelole*, đuổi giống ấy bạt đi hết sạch. Ông bèn nói với chi-tộc *Hầu* rằng: «Tôi ở đây, có được không?» Người tiểu-tù-trưởng thưa: «Chúng tôi xin múa hát chúc mừng mà hoan-



ghêngh; sẽ sai nhưn-dân sửa-sang vườn trại cho ông.» Ông bèn quyết ở xứ đó; song, trước phải đi về phía bắc bảy trăm ki-lô-mét. Mỗi chiều, ông hỏi người bản-xứ về đường đi lối lại; rồi lại thuật lịch-sử Hội-thánh cho họ nghe. Một bữa, xuống dốc núi,

đang nói chuyện với người da đen, bỗng té nhào, bị thương ngón tay. Vết thương chưa khỏi, một buổi chiều kia, thấy sư-tử đến vồ, ông vội bắn súng chống lại; sư-tử trốn mất, song chỗ tay đau lại nứt-vỡ ra, máu chảy nhiều lắm! Người da đen cảm cái ơn ông giữ-gìn cho mình mà phải đau tay, nên tình-nguyện cố chết theo ông, không muốn lia-bỏ.

Không bao lâu, về đến chi-tộc *Hầu*. Xứ đó cách *Kuruman* chừng 14 ngày đường, có núi, có hang, đất tốt; nhưng cái nạn sư-tử thì dữ-dội lắm! Mỗi chiều, tiếng gầm như sấm, những phu làm

vườn phải nghỉ việc cả. Một ngày kia, sư-tử đến nuốt trâu, người bôn-xư sợ quá, nói: «Sư-tử đi, phải đi ban đêm; nay ra ban ngày, thật đáng khiếp lắm!» Vậy, dẫu săn bắt, mà sư-tử vẫn không sờn. Một hôm, sư-tử đến ăn chín con dê, ông bèn lấy súng bắn chết. Ông tên là Đa-vít, thật đáng sánh với Đa-vít Cựu-ước đã đánh được sư-tử. Ông cho rằng nếu sư-tử bị thương, thì ắt kéo nhau trốn vào rừng núi, khỏi ra khuấy-rối. Kế đó, lại thấy một con ngòi trên hòn đá, bèn ông vẫy bắt, nhà võ-sĩ Mỗ lấy súng bắn nó, đạn trúng vào đá; sư-tử lấy lưới liếm, rồi trốn đi. Người bôn-xư nói sư-tử có thuật tránh đạn. Ông nói: «Tôi đi lần rừng núi, thấy con sư-tử đang ngồi chồm-chồm trên hòn đá, đằng trước có bụi gai cách tôi chừng 8, 9 trượng, tôi lấy súng bắn nó hai phát, nó vẫy đuôi lên, ra dáng giận-dữ lắm. Tôi liền lấp đạn, lại muốn bắn nữa; vừa mới xây lại, chợt nghe có tiếng rống lớn, nó đã vồ tôi, lấy móng cào vai, tôi ngã ngay lập tức. Sư-tử gừ-gừ, giống như chó dữ vồ mèo vậy. Bảy giờ mè-man, tôi không biết đau, cũng không biết sợ; song thấy một móng cào vào nơi sợ. Khi đó, người võ-sĩ bắn hai phát súng, không trúng; sư-tử bỏ tôi, ra vồ người ấy, ngoạm ngay vào mông. Bảy giờ có người thiếu-niên, mà tôi đã cứu ngày trước, lấy giáo đâm nó; sư-tử lại bỏ người võ-sĩ mà vồ người thiếu-niên. Một lát, sư-tử vì bị thương nặng quá, bèn lăn ra chết...» Xét ra, xương vai ông bị dập-nát cả! Vết răng sư-tử cắn cọng mười một chỗ, cũng nguy lắm thay!



CHƯƠNG THỨ TƯ

Nữ-hậu trong xe trâu

ÔNG lập một trường học ở xứ đó, những người da đen trần-trồng kéo nhau đến học, đều có bộ e-lệ rụt-rè, vì chúng thấy đồn dân-tộc da trắng hay ăn thịt người. Trường lập ở *Mabotsa*,

chính ông làm thầy giáo. Bảy giờ cánh tay bị thương hãy còn chưa lành. Hôm khai-trường, học trò bị viên tù-trưởng bắt ép, mới chịu đến học. Song, khi đến nhà trường, kẻ trước người sau che núp lẫn nhau, chùng-chình ngần-ngại, chớ không dám xông-xộc đi vào. Đến hôm sau, chúng đều hớn-hở mà đến cả. Trong trường, không có bàn, ghế, nghiên, bảng, và bản-đồ gì hết. Đến như trường tập thể-thao thì gặp đâu làm đấy, không có chỗ nhứt-định; song không dám vào rừng chơi-đùa, vì sợ hãy còn cái nạn sư-tử.

Lúc mới, trong trường không có cô giáo. Nghe ông *Moffatt* đã về từ châu Âu, *Livingstone* bèn đến chỗ cách xứ *Kuruman* chừng 500 cây số, đón vợ chồng *Moffatt* và người con gái đầu lòng là Ma-ri. Ông bèn kết-hôn với người thiếu-nữ ấy, đem về *Mabotsa*. Bảy giờ trường nữ-học mới có cô giáo. Đến như nhà ở, hoặc gạch, hoặc đá, đều bởi chính tay ông làm ra cả. Vì người bôn-xư chỉ có thể làm cái túp tròn, chớ không giúp ông xây nhà vuông được. Viên gạch xây nhà cũng bởi tay ông nung ra. Cửa, cửa sổ và chấn-song, thì làm bằng gỗ ở trong rừng. Những đồ cần dùng như đèn, nệm và sà-phòng, cũng đều làm lấy; vì ở đây xa chợ chừng vài trăm cây số. Phạm những việc nhà, hai vợ chồng ông đều làm dư cả, không việc gì là không chạy. Công-việc hằng ngày đều có chương-trình đúng mực. Vì nắng nóng quá, nên, 6 giờ, ăn cơm sáng; 8 giờ, dạy học; 11 giờ, nghỉ. Buổi chiều, thì tưới vườn, làm thợ mộc, làm thợ rèn, vãn vãn. Vợ là Ma-ri thì dạy buổi chiều: nào chữ-nghĩa, nào vá may, đều dạy-bảo cả. Được hơn trăm trò. Mỗi buổi chiều tối, ông đi thăm mạch chữa bệnh cho mọi người. Siêng-năng chịu khó là như thế. Hễ đến khi mặt trời lặn, nhóm-hiệp con trai con gái ở trên bãi rộng, diễn-giảng lịch-sử Hội-thánh cho họ nghe.

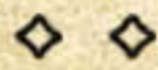
(Còn tiếp)

LỜI PHỤ-CHÚ VÀO KINH-THÁNH

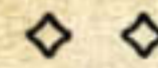


Ta sẽ lấy máu-mỡ ngũ-cốc mà nuôi họ, và làm cho người được no-nê bằng mật ong nơi hòn đá (Thi-thiên 81 : 16).

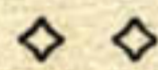
TRƯỚC khi xem Kinh-thánh, ta nên cầu «bài cầu-nguyện Kinh-thánh» này: Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp của Chúa (Thi 119: 18).



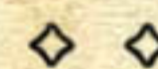
Chỉ Kinh-thánh là có sự sống cho ta. Nếu gieo Kinh-thánh vào lòng, thì có sự sống mọc lên.



Kinh-thánh giữ mình khỏi tội-lỗi, hay tội-lỗi giữ mình khỏi Kinh-thánh?



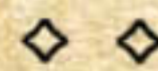
Người thuộc tánh xác-thịt không thể hiểu Sách Đức Chúa Trời (I Cô 2: 14), khác nào người mù từ bé không biết các sắc.



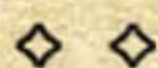
Muốn hiểu-biết Kinh-thánh: (1) Phải được lòng mới (Êxê 36: 26 và Gi. 3: 3, 5); (2) Phải có Đức Thánh-Linh soi sáng (Gi. 14: 26; 16: 13-15, và I Gi. 2: 20, 27).



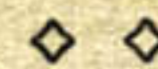
Tân-ước dẫn lời Cựu-ước có tới hơn 850 lần.



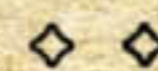
Trong Kinh-thánh có 66 quyền. Đấng Christ 66 lần lấy lời Cựu-ước mà phán.



Có người nói Kinh-thánh chép hai tiếng «đừng sợ» có tới 365 lần. Vậy, mỗi ngày trong một năm có một lần khuyên ta «đừng sợ.»

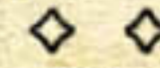


Trong Cựu-ước chép «Đức Giê-hô-va phán» hơn 2.600 lần. Độ 680 lần trong năm sách của ông Môi-se; độ 418 lần trong các sách lịch-sử; độ 196 lần trong các sách văn-thơ; và độ 1.307 lần trong các sách tiên-tri.



Tác-giả Thi-thiên chép: Đức Giê-hô-va là sức-lực của dân Ngài, đồn-lũy cứu-rỗi cho người chịu xức dầu của Ngài (28: 8). Vậy Chúa là sức-lực bề trong, và là đồn-lũy bề ngoài. Có đồn-lũy mà không sức-

lực, hoặc có sức-lực mà không đồn-lũy, thì có giá gì? Bởi đức-tin, ta có thể được cả hai trong Chúa.



Bản Kinh-thánh tiếng Anh dịch nguyên-văn Lu-ca 1: 37: Vì không có lời ra từ Đức Chúa Trời là vô-quyền. Đó thật là lời hứa quý-báu yên-ủi tin-đồ nhiều lắm.



Thứ-bậc vui-mừng: Vui-mừng—(Ga 5: 22); Vui-mừng lớn—(Lu 2: 10); Vui-mừng nhảy-nhót—(I Phiê 4: 13); Vui-mừng quá-bội—(Ma 2: 10).



Ba việc nên làm trong khi đợi Chúa đến: Hãy rao sự chết Ngài (I Cô 11: 26); Khả bền giữ lễ thật (Khải 2: 25); Hãy luôn hầu việc Chúa (Lu 19: 13).



Bốn điều nên biết: (1) Sự mầu-nhiệm của ý-muốn Ngài (Êph. 1: 9); (2) Điều trông-cậy về sự kêu-gọi của Ngài (Êph. 1: 18); (3) Sự giàu-có của vinh-hiễn Ngài (Êph. 1: 18); (4) Quyền vô-hạn của Ngài (Êph. 1: 19).



Trong bốn sách Tin-lành, chúng ta không thấy Đấng Christ nói gì đến các sách Cựu-ước: Ru-tơ, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, Nhã-ca và Áp-đia; nhưng chẳng hề có ai ngờ những sách đó là không nên thuộc về Kinh-thánh.



Kinh-thánh tự ví mình như một biểu kê các món quà của Chúa. (II Ti 3: 14-17)

Cái thùng tắm	(Êph. 5: 26)
Cái đèn	(Thi 119: 105)
Đồ ăn đặc	(Hê 5: 14)
Sữa	(I Phiê 2: 2)
Bánh	(Gi 6: 51, 63)
Gương	(Êph. 6: 17)
Búa	(Giê 23: 29)
Lửa	(Giê 23: 29)
Cái gương	(Gia 1: 23, 24)
Nền nhà	(Ma 7: 24), v. v.



BÀI HỌC NGÀY CHỨA NHỰT



1^{er} FÉVRIER, 1931

BÀ E. F. IRWIN

THÁP BA-BÊN

(Sáng-thể Ký 11: 1-9)

CÂU GỐC:

«Bởi có đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm cho lộn-xộn tiếng nói của cả thế-gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất»

(Sáng-thể Ký 11: 9)

LỜI MỞ ĐẦU:

Lời hỏi:

- 1.— Sau khi nước lụt, Nô-ê còn sống được bao lâu?
- 2.— Tha-rê và Áp-ram là ai?
- 3.— Dòng-dõi của Nô-ê lúc ấy có thờ-lạy hình-tượng không?

SAU khi nước lụt, Đức Chúa Trời đã ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người mà phán rằng: «Hãy sanh-sản thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy trên mặt đất.» Nô-ê cũng sống được 350 năm sau khi nước lụt. Ông đã được thấy một cháu tên là Tha-rê, và có lẽ ông cũng thấy được con của Tha-rê, tên là Áp-ram nữa. Chắc Tha-rê đã được nghe ông nội mình, là Nô-ê, nói về chuyện nước lụt và về cách Chúa đã đối với người ta lúc đó. Và có lẽ ông Tha-rê có thuật lại cho con là Áp-ram về điều đó. Về sau, lúc Chúa kêu-gọi Áp-ram theo Ngài, thì Áp-ram biết tiếng của Chúa mà đã vâng lời. Song le, trước khi Đức Chúa Trời kêu Áp-ram theo Ngài, thì loài người ta là dòng-dõi của ông Nô-ê bị tản ra khắp trên trái đất. Sáng-thể Ký 11: tỏ ra vì có nào, và theo cách nào, chuyện ấy đã xảy ra.

I.— Ý CỦA LOÀI NGƯỜI

(1-4)

Lời hỏi:

- 1.— Sau khi nước lụt thì loài người ở đâu?
- 2.— Ý của Chúa cho người ta lúc ấy là gì?
- 3.— Loài người muốn làm cái tháp và cái thành tỏ ra lòng đối với Chúa thế nào?

Dòng-dõi của ông Nô-ê có một giọng nói và một thứ tiếng. Người ta lúc đó có ý mà tản ra theo ý của Chúa; song khi gặp một đồng-bằng trong xứ Si-nê-a, thì đã ở lại đó. Chỗ ấy có lẽ khi sau gọi là Ba-by-lôn. Ý của Chúa là muốn cho người ta phải tản ra. Khi người nhứt-định làm cái thành và cái tháp, thì có trái ý của Đức Chúa Trời. Làm việc ấy, tỏ ra người ta không nhờ-cậy và không vâng lời Ngài. Chúa muốn người ta phải nhờ-cậy Ngài. Làm sao họ lại muốn làm cái tháp? Họ sợ sẽ có nước lụt nữa chăng? Chúa đã hứa Ngài không khi nào phạt người ta bởi nước lụt nữa. Họ muốn lập cái thành, song le cái thành là chỗ sanh ra tội-lỗi. Người ta lúc đó có lòng kiêu-ngạo, muốn làm cho rạng danh mình. Lúc đó không phải hết thấy là dốt-nát đâu. Họ cũng có sự văn-minh; vì họ biết làm được cái thành và cái tháp. Song le họ không biết rõ về Chúa.

II.— Ý ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI LOÀI NGƯỜI

Lời hỏi:

- 1.— Làm sao Đức Chúa Trời không bằng lòng khi thấy cách của người ta làm?
 - 2.— Người ta có thể làm cái tháp ấy được không?
 - 3.— Cái chữ «chúng ta» trong câu 7 có nghĩa gì?
- Đức Chúa Trời thấy các công-việc của loài người đã làm thì Ngài không bằng lòng. Ngài đã nói chỉ có một thứ dân, đồng một thứ tiếng, thì dễ làm cho

loài người; làm chi cũng được. Ngài đã nói chẳng cần chi ngăn người ta làm những điều mà họ đã quyết-định được. Bởi đọc lời ấy, chúng ta biết loài người trong lúc đó không phải là dốt-nát đâu. Người ta đã biết làm một cái tháp, chót cao đến tận trời.

Đức Chúa Trời đã nói rằng: «Thôi, chúng ta hãy xuống, làm lộn-xộn tiếng nói của chúng nó.» Chữ «chúng ta» chỉ rõ về Đức Chúa Trời không phải là một. Đó chỉ về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh-Linh hiệp làm một.

Chúng ta không biết được Chúa làm cách nào, nhưng chúng ta biết bởi sự lộn-xộn tiếng nói của người này với người kia, nên họ phải chia ra; những người mà nói và hiểu được một thứ tiếng thì đã ở với nhau.

III.— SỰ TẢN RA

Lời hỏi:

1.— Làm sao Chúa muốn người ta tản ra khắp trên mặt đất?

2.— Tại làm sao đặt tên chỗ ấy là Ba-bên?

3.— Tại làm sao hôm nay có nhiều thứ tiếng và nhiều nước?

Tại loài người cứ theo ý mình, thì bị tản ra khắp trên mặt đất và họ thôi công-việc xây-cất thành. Chỗ ấy họ đặt tên là Ba-bên, nghĩa là lộn-xộn. Lúc trước, người ta không chịu tản ra khắp trên mặt đất, nên Chúa phải ép họ làm. Tại sự lộn-xộn nơi thành Ba-bên, nên hôm nay có nhiều thứ tiếng và nhiều dân-tộc. Khi trước tổ-tông chúng ta chỉ có một thứ tiếng và là một thứ dân mà thôi.



8 FÉVRIER, 1931

ÁP-RAM, NGƯỜI CỦA ĐỨC-TIN

(Sáng-thế Ký 12 : 1-5 ; 13 : 1-12 ; 17 : 1-8 ; 18 : 22-33 ; Hê-bơ-rơ 11 : 8-10)

CÂU GỐC:

«**Bởi đức-tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ-nghiệp : người đi mà không biết mình đi đâu**»

(Hê-bơ-rơ 11 : 8)

Ý-NGHĨA CỦA BÀI NÀY:

Ý-nghĩa của bài này là để làm cho người ta hiểu sự hệ-trọng, ơn, và trách-nhiệm của sự vâng lời Đức Chúa Trời.

CẮT NGHĨA TỪ CÂU:

Sáng-thế Ký 12 : 1.— «**Đức Giê-hô-va có phán.**» Lời ấy có ý nói khi Chúa đã kêu-gọi ông Áp-ram, thì cha người, là Tha-rê, bằng lòng để cho con lìa khỏi quê-hương mà đi đến một xứ khác, vì ông ấy biết rằng Đức Chúa Trời đã kêu-gọi con mình. Ông Tha-rê là một người đã biết Đức Chúa Trời, và vì sự dạy-dỗ của ông, con-cái ông đều được biết về Ngài. Điều cha mẹ dạy-dỗ con về Chúa là cần-yếu lắm.

Câu thứ 2. Xem 4 phần trong sự hứa :

1) «**Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn.**» Số dân Y-sơ-ra-ên tăng lên nhiều hay ít thường theo sự trung-tin của họ đối với Đức Chúa Trời. Khi dân Y-sơ-ra-ên không chịu nhận Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, thì số dân càng ngày càng kém sút. Trong năm 1500 có chừng 1,000,000 người Y-sơ-ra-ên, trong năm 1700 có 3,000,000,

năm 1900 có 11,000,000 và đến năm 1916 có hơn 13,000,000 người. Điều đó chỉ rằng đương có nhiều người Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Đức Chúa Jê-sus.

2) «**Ta sẽ ban phước cho người.**» Lời ấy đã ứng-nghiệm trong khi Áp-ram càng ngày càng hiểu-biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời.

3) «**Cùng làm nổi danh người.**» Danh-hiệu của Áp-ram là trội hơn các danh trong lịch-sử của thế-gian. Phương Đông và phương Tây đều biết về ông.

4) «**Người sẽ thành một nguồn phước.**» Sự ấy đã được ứng-nghiệm trong Chúa Cứu-Thế, Jê-sus-Christ, vì Ngài là dòng-dõi của Áp-ram theo xác-thịt.

Đoạn 13 : 7 «**Dân Ca-na-an.**» Tên ấy chỉ về những người ở bờ biển xứ Pha-lê-tin và ở gần sông Giô-đanh. Song cũng chỉ về dân bản-xứ của nước Pha-lê-tin nữa. Pha-rê-sít chỉ về những người ở trong xóm có thành. Hai dân ấy ngăn-trở hành-trình của Áp-ram và Lót.

Câu 8 «**Áp-ram nói cùng Lót.**» Xem sự khiêm-nhường của Áp-ram. Ông là người

trưởng-thành hơn Lót và cũng là trưởng-tộc của chi-họ nữa. Theo lẽ phải, thì ông được lựa-chọn chỗ ở tốt hơn hết cho mình. Ít người có duyên như ông Áp-ram đã có. Ôn-diễn ở trong lòng người làm cho người ăn-ở có duyên với kẻ khác. **«Chúng ta là cốt-nhục.»** Nếu ông Áp-ram và Lót cãi-lấy với nhau, thì tỏ ra một gương xấu-xa lắm, vì hai ông là người đã theo Đức Chúa Trời; còn những người bần-xứ là người ngoại. Hỡi người bần-đạo! Sự khiêm-nhường là quý-báu hơn sự cãi-lấy.

Câu 9 **«Toàn xứ.»** Đức Chúa Trời đã phán hứa Ngài sẽ ban xứ ấy cho Áp-ram. Song ông không vin lấy lời ấy mà cãi-lấy với Lót. Vì ông đã biết những điều Chúa đã hứa, thì Ngài có quyền mà làm cho được ứng-nghiệm. Ông hết lòng nhờ-cậy Chúa, nên không có lo về phần ấy. Ông lấy đức-tin mà yên-nghỉ trong Chúa.

Câu 10 **«Lót bèn ngược mắt lên.»** Lời ấy khác với lời trong câu 14. Ở đó Đức Chúa Trời đã biểu ông Áp-ram: **«Hãy nhướng mắt lên.»** Ông Lót thường lo những việc thấy được và có lòng ích-kỷ khi ông đã lựa-chọn một chỗ ở cho ông. Sự khiêm-nhường của Áp-ram không dạy-dỗ Lót.

Hê-bơ-rơ 11: 9 **«Bởi đức-tin, người kiêu-ngự trong xứ đã hứa cho mình.»** Dầu Chúa đã hứa rằng ông sẽ được xứ ấy, song trong đời ông thì ông chỉ kiêu-ngự nơi đó mà thôi. Dầu vậy, ông không nghi-ngờ lời của Chúa. Ông tin chắc Ngài sẽ làm ứng-nghiệm lời hứa của Ngài theo lúc Ngài muốn và cũng theo ý Ngài. (Kiêu-ngự nghĩa là người ngoại ở tạm vào xứ ấy).

I.—ĐỨC-TIN CỦA ÁP-RAM

Đức-tin là điều lớn hơn hết trong đời của Áp-ram. Sự lia-bỏ xứ mình sang qua xứ khác mà ở không phải là một chuyện dễ dãi. Và U-ơ, thuộc về xứ Canh-đê, là thành của Áp-ram phải lia-bỏ, thật là một thành đẹp-dẽ lắm. Ở đó có đủ sự sung-sướng của đời ấy. Song, khi ông vâng lời Đức Chúa Trời, thì đánh bỏ hết các điều ấy. Đó chỉ về sự lựa-chọn của những điều mình thấy được và những điều thiêng-liêng.

II.—LÒNG HIẾU-THẢO CỦA ÁP-RAM

Đức Chúa Trời đã kêu-gọi Áp-ram khi ông còn ở với cha. Chúa đã cảm-dộng lòng cha người cho đến nỗi muốn đi qua xứ Ca-na-an. Song, khi ông đi tới Cha-ran, thì ở lại và lập gia-cư tại đó. Ông làm như thế, thì chắc khó cho Áp-ram, vì Áp-ram biết Chúa muốn kêu mình đến đất Ca-na-an. Dầu vậy, nhưng ông cũng tỏ ra lòng vâng lời và phục-tùng cha. Áp-ram có để ý của mình lại mà trông-đợi Chúa mở đường đi cho ông. Thường chúng ta được biết ý của Chúa bởi những sự đã xảy ra xung-quanh mình.

III.—ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ NÓI VỚI ÁP-RAM

Chúa cũng có hiện đến với ông. Chúa đã dạy-dỗ ông bởi lương-tâm và cũng bởi những việc ở ngoài. Hiện nay người ta cũng được sự dạy-dỗ như thế: (1) Bởi lương-tâm. (2) Bởi lời trong Kinh-thánh. Nhưng mà người phải có ý-muốn vâng lời như ông Áp-ram đã có. **«Nếu ai khứng làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết»** (Giăng 7: 17).

IV.—SỰ NHỊN-NHỤC CỦA ÁP-RAM

Trong chuyện của Áp-ram và Lót, thì Lót không có ăn-ở xứng-dáng. Có lẽ đã xảy ra sự cãi-lấy là tại đây-tờ của Lót ăn-ở không xứng-dáng. Nhiều khi đây-tờ hay ăn-ở theo gương của chủ. Có lẽ đây-tờ của Lót thường hay nghe Lót phàn-nản về các điều ấy trước hết. Dầu vậy, Áp-ram cứ tỏ ra lòng rộng-rãi và phép-tắc. Ông không có làm quấy vì người kia đã làm đều quấy. Ông không rán sức để được những điều thiệt thuộc về ông; và ông cũng không có lòng giận những kẻ nghịch-thù và muốn làm hại ông. Nếu mỗi người bắt chước theo gương của Áp-ram, thì thế-gian và Hội-thánh sẽ tốt lắm.

Và, dầu ông là người hay nhịn-nhục, song ông không sợ mà theo sự phải. Trong đoạn 14 đã nói về khi ông đi cứu Lót khỏi người thù-nghịch. Ông bằng lòng đi đánh giặc để giúp những kẻ khác, song ông không lo về mình. **«Anh em cần phải nhịn-nhục»** (Hê-bơ-rơ 10: 36). Áp-ram có sự nhịn-nhục vì ông có đức-tin.

Đức-tin không phải là quyền của Đức Chúa Trời cho chỉ để làm cho người này

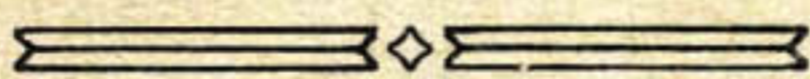
nhận-nhục, và người kia khiêm-nhường
đâu. Đức-tin là sự tưởng của linh-hồn
người đối với Đức Chúa Trời. Áp-ram
đã tin Đức Chúa Trời, và vì ông tưởng về
Ngài luôn, nên ông đã được biết Ngài và
được nhiều phước của Ngài.

Lời hỏi :

- 1.—Ông Áp-ram có mở-mang một thời-
đời mới thế nào?
- 2.—Trong lời của Chúa hứa cho Áp-ram
cái gì là chắc-chắn?
- 3.—Trong lời phán dạy của Ngài cái gì
là vô-hạn? Cái gì thử đức-tin ông?
- 4.—Trong lời hứa của Chúa lời gì là
chắc-chắn?
- 5.—Lời hứa gì cho Áp-ram mà đã được
ứng-nghiệm trong đời ông?
- 6.—Lời hứa gì đã trễ đến 400 năm?
- 7.—Lời hứa gì chưa được ứng-nghiệm
đến bây giờ? tại sao vậy?
- 8.—Lời hứa gì đương ứng-nghiệm luôn
luôn bây giờ?
- 9.—Câu gốc tổ gì về Áp-ram?
- 10.—Chuyện Lót và Áp-ram tỏ ra tánh
Áp-ram thế nào?
- 11.—Đức-tin của Áp-ram làm cho ông
được chức gì lớn?
- 12.—Làm sao Áp-ram được kêu-gọi là
«Bạn-hữu của Đức Chúa Trời?»

Bài trả lời :

- 1.—Trong khi ông tìm chỗ mới dấp-
dẫn của Đức Chúa Trời; trong khi ông
làm cái bàn-thờ mới; và trong khi ông
lập một dân mới.
- 2.—Ông phải đi; phải ra khỏi quê-
hương, vòng bà-con và cha mẹ.
- 3.—Đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.
- 4.—Chúa sẽ chỉ xứ cho ông, ông sẽ nên
một dân lớn; sẽ được nổi danh và sẽ
được nhiều phước của Chúa.
- 5.—Ông đã được một con bởi quyền-
phép của Đức Chúa Trời.
- 6.—Lời hứa về dòng-dõi Áp-ram sẽ ở
trong xứ của Chúa đã hứa cho ông không
có linh-nghiệm cho đến khi người Y-sơ-ra-
ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô.
- 7.—Đất mà Chúa đã hứa cho người Y-
sơ-ra-ên, thì họ không có lãnh hết cả từ
lúc đó cho đến bây giờ. Ấy là vì họ
không đi lấy (Giô-suê 1 : 2-4).
- 8.—Lời hứa về các chi-tộc nơi thế-gian
sẽ nhờ người mà được phước đương ứng-
nghiệm hôm nay trong Đức Chúa Jê-sus-
Christ.
- 9.—Đức-tin và sự vâng lời.
- 10.—Không có lòng ích-kỷ.
- 11.—Ông được kêu-gọi là bạn-hữu của
Chúa (II Sử-ký 20 : 7; Ê-sai 41 : 8; Gia-cơ
2 : 23).
- 12.—Xin trả lời theo ý-tưởng của mỗi
người.



15 FÉVRIER, 1931

GIA-CỐP, NGƯỜI ÍCH-KỶ, ĐƯỢC CHÚA ĐỔI LÒNG

(Sáng-thế ký 25:19-34; 27: 33; 46 : 28; 47 : 12)

CÂU GỐC :

«Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì ?
Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?»

(Ma-thi-ơ 16 : 26)

Ý-NGHĨA CỦA BÀI NÀY :

Gia-cốp thiếu-thốn về sự thiêng-liêng,
tuy ông biết Chúa đã ban phước trong lòng
ông, song ông không chịu ăn-ở xứng-đáng
đối với Ngài. Những cách cử-chỉ bề ngoài
phải phù-hiệp với cái địa-vị của lòng.

LỊCH-SỬ :

1.—Áp-ram được Y-sác khi ông 100
tuổi.

- 2.—Y-sác được Ê-sau và Gia-cốp khi ông
60 tuổi.
- 3.—Bốn mươi năm sau, Ê-sau lấy vợ.
- 4.—Gia-cốp bỏ nhà ra đi khi ông 77
tuổi.
- 5.—Bảy năm sau thì cưới Ra-chen và Lê-a.
- 6.—Gia-cốp có ở với La-ban 20 năm, rồi
bỏ nhà La-ban. Lúc ấy Giô-sép được
6 tuổi. Còn Gia-cốp được 91 tuổi khi Ra-
chen đẻ Giô-sép.

7. — Gia-cốp đã qua đời khi 147 tuổi và lúc ấy Giô-sép được 56 tuổi.

CẤT NGHĨA TỪ CÂU:

Sáng-thể Ký 25 : 31 «**Hãy bán quyền trưởng-nam cho tôi.**»

AI được quyền trưởng-nam thì được ăn gia-tài của cha gấp hai. Song, theo cách của tổ-tông người Y-sơ-ra-ên, thì có sự qui hơn nữa, là người được quyền trưởng-nam thì được làm chủ của cả dân mình, và lời giao-trước của Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ram cũng thuộc về người đó. Gia-cốp đã biết điều ấy, nên lập mưu này kể kia để được quyền trưởng-nam. Ê-sau cũng biết, song không cho là qui. Ông chỉ nghĩ đến vật-chất mà thôi. Những phước sẽ được khi sau hay là những phước thiêng-liêng thì ông không có nghĩ đến. Trong Hê-bơ-rơ 12 : 16 đã nói Ê-sau là người khinh-lớn. Ấy nghĩa là ông không có lòng thiêng-liêng. Ông bằng lòng bỏ quyền con trưởng vì một món ăn, tỏ ra ông không đáng được chức ấy. Nhưng cách Gia-cốp dùng mà được quyền ấy cũng không có ai khen được. Ông có nhờ mưu-dịnh của xác-thịt để được sự thiêng-liêng.

Sáng-thể Ký 28 : 18 «**Dựng đứng lên làm cây trụ.**»

Gia-cốp dựng hòn đá ấy để làm kỷ-niệm về lúc ông đã gặp Đức Chúa Trời. «**Đổ dầu lên trên.**» Đó không phải nghĩa là ông có thờ đá ấy, song ông có dựng để làm kỷ-niệm mà thôi.

Câu 20 «**Gia-cốp bèn khấn-vái.**» Lời khấn-vái của ông tỏ ra lòng của ông. So-sánh lời của ông Gióp trong sách Gióp 13 : 15 với lời của Gia-cốp, thì thấy khác nhau lắm. Ông Gióp có nói rằng: «**Đầu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ-cậy nơi Ngài.**»

Câu 22 «**Đá đây sẽ là đền Đức Chúa Trời.**» Có lẽ Gia-cốp có ý làm một nhà thờ-lạy Đức Chúa Trời ở đó nếu có dịp-tiện. Sau ông đã làm một ban-thờ tại đó (35:7). Song ý của Chúa là làm nhà-thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem (Phục-truyền 12:5). «**Sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười.**» Lúc ấy người ta đã biết dâng một phần mười cho Chúa (14: 20). Ông hứa với Chúa như thế, thì tỏ ra cho chúng ta biết đó là ý của Đức Chúa Trời. Dâng một phần mười cho Chúa tỏ ra mình biết hết mọi điều là của Chúa ban cho. Trong

I Cô-rinh-tô 16 : 2 đã nói người phải dâng cho Chúa theo sự ban ơn của Ngài.

Câu 29 : 18 «**Tôi sẽ giúp việc trong bảy năm.**» Khi Gia-cốp đã ở với La-ban một tháng, thì La-ban biết Gia-cốp làm việc giỏi lắm. Bề ngoài La-ban ăn-ở nhưn-từ và công-bình, song trong lòng ông ích-kỷ. Ông đã định sẽ trả tiền cho Gia-cốp cũng như Gia-cốp là đầy-tớ mà thôi. Nhưng mà Gia-cốp cũng đã bằng lòng và đã xin ông để cho Ra-chen làm vợ mình. Và ông Gia-cốp vui lòng làm việc trong bảy năm để cưới được Ra-chen. La-ban đã chịu.

Câu 20 «**Nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.**» Vì Gia-cốp thương Ra-chen lắm, nên coi bảy năm như là đôi ba bữa mà thôi. Sự Gia-cốp yêu-thương Ra-chen là một điều tốt hơn hết trong tánh của ông.

Câu 33: 1 «**Bèn chia các con.**» Dầu đêm trước ông có gặp Đức Chúa Trời, song không có lòng nhờ-cậy Ngài. Ấy không phải là đức-tin dầu. Nếu người có lòng tin-cậy thì không có lòng lo.

Câu 3 «**Sắp mình xuống đất.**» Khi ông sắp mình xuống đất, thì ông có lòng kính-trọng anh; ông cũng có nhớ về sự đối-trá trong mấy năm trước; và ông có sợ. Trong câu 5 ông Gia-cốp không có dùng lời Giê-hô-va. Khi dùng tên ấy thì chỉ về Chúa đã làm giao-trước với người này người kia. Gia-cốp không muốn cho anh là Ê-sau nghĩ đến sự lập giao-trước, vì Ê-sau đã bán quyền con trưởng rồi.

MỤC-DÍCH VÀNG :

1. Tánh của Gia-cốp.—Gia-cốp không phải là một người mà thiên-hạ ưa dàu. Ông có lòng ích-kỷ, hẹp-hòi mà nhất gan. Ông chỉ có một điều xứng-dáng, ấy là sự thương-yêu Ra-chen. Chúng tôi không biết nhiều về tánh của bà, song bà có thể giúp ông suy-nghĩ và lo đến người khác nữa.

2. Đức Chúa Trời của Gia-cốp.— Vì tánh-nết của Gia-cốp là quấy-bậy, nên Chúa phải xưng Ngài là Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Nếu Ngài làm Đức Chúa Trời cho Gia-cốp, thì Ngài cũng làm Đức Chúa Trời cho mọi người. Nếu Ngài đòi lòng cho Gia-cốp được, thì Ngài cũng có quyền đòi lòng người khác nữa, dầu người ấy là xấu-xa lắm.

3. Cách-thể Chúa dùng đối với Gia-cốp.—Cách-thể ấy là bởi ơn-điền, song le cũng có sự dạy-dỗ cho Gia-cốp. Có thể mà nói về Gia-cốp cũng như Kinh-thánh đã nói về dòng-dõi của ông khi sau «Chúa là Đức Chúa Trời đã tha-thứ cho họ, dầu Chúa báo-trả công-việc của họ» (Thi-thiên 99:8). Chúa không lia-bỏ Gia-cốp, song ông phải chịu sự hổ-thẹn và sự buồn vì sự ích-kỷ và sự theo ý riêng mình.

4. Gia-cốp là hình-bóng về người Y-sơ-ra-ên trong đời này.—1) Ông không có ở trong xứ của phước lành cho ông và người Y-sơ-ra-ên. 2) Ông không có bàn-thờ. Xin xem Ô-sê 3:4, 5, thì sẽ biết người Y-sơ-ra-ên cũng không có. Ông có tiếng xấu (Xem Sáng-thế Ký 31:1). Người Y-sơ-ra-ên cũng có (Xem Rô-ma 2:17-24). Song le Gia-cốp là ở dưới sự giao-ước của Đức Chúa Trời, cũng như người Y-sơ-ra-ên vậy, và Chúa đương lo cho ông. Đọc Sáng-thế Ký 5:; 28:13, 14; và so-sánh với Rô-ma 11:1, 25-30, Gia-cốp khi sau đã trở về. Xem Ê-xê-chi-ên 37:21-22.

Lời hỏi :

1.— Ông Gia-cốp có tỏ ra lòng ích-kỷ hẹp-hòi ở đâu trước hết?

2.— Ở đâu có nói về ông có tỏ ra một ít thiêng-liêng lộn với xác-thịt?

3.— Nếu là ý Chúa cho Gia-cốp thế Ê-sau, cái gì là quấy trong khi ông đã làm?

4.— Trong Kinh-thánh đã chép rằng có một người khác đã gặp một điều như Gia-cốp, song ông ấy có đợi Chúa làm cho mình. Người đó là ai?

5.— Gia-cốp bị phạt thế nào về điều ông đã làm?

6.— Sự hình-phạt của Gia-cốp có hiệp với việc làm của ông thế nào?

7.— Trong đời Gia-cốp có sự gì làm cho chúng ta thương-yêu ông được?

8.— Ở đâu chúng ta hiểu được rõ về tánh tốt của ông?

9.— Có sự dạy-dỗ nào lớn trong đời Gia-cốp để dạy chúng ta?

10.— Khi người ta thấy cách ăn-ở của Gia-cốp và biết người hôm nay cũng vậy, thì có lời nào của Thánh Phao-lô đã an ủi lòng người? (Rô-ma 5:20).

11.— Khi trong Kinh-thánh nói lại về Gia-cốp thì có nói cả sự xấu lẫn sự tốt hay không?

Bài trả lời :

1.— Xem Sáng-thế Ký 25:25-34. Cái cách ăn-ở với anh.

2.— Trong khi ông gặp Đức Chúa Trời tại Bê-tên và ông đã nói rằng: «Thật Chúa hiện có trong nơi đây mà tôi không biết» (Sáng-thế Ký 28:16). Lại nữa, khi ông hiểu trách-nhiệm phải đối với Ngài, ông có nói Đức Chúa Trời sẽ làm Chúa của ông và ông có hứa sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của-cải mà Ngài sẽ cho ông (28:20-22).

3.— Vì ông có theo ý mình mà làm, ông không có đợi để Chúa lo mà sắp-đặt cho ông.

4.— Vua Đa-vit.

5.— Chia ra khỏi cha mẹ và quê-hương, gặp sự cực-khổ tại nhà La-ban, không có sự bình-yên trong lòng, vì không hòa-thuận với anh. Ấy là hiệu-quả bởi tội-lỗi của ông.

6.— Vì ông là người ích-kỷ, đối-trá và nói láo, thì ông bị người đối-trá và nói láo với ông.

7.— Sự ông thương-yêu Ra-chen và hai con là Giô-sép và Bê-ni-min (Xem 29:18-20; 35:16-20; 32:22; 33:14).

8.— Trong sự cầu-nguyện trong 32:9-12. Và khi ông gặp Chúa tại Phê-ni-ên (32:24-30). Sách Ô-sê 12:5 nói rằng: «Người có quyền lớn hơn thiên-sứ và được thẳng; khốc-lóc và khẩn-cầu người.»

9.— Lời dạy trong đời Gia-cốp là Đức Chúa Trời có quyền-phép mà đổi lòng người ta dầu lòng đó là xấu-xa và dữ-tợn hơn hết.

10.— «Nhưng nơi nào tội-lỗi đã gia-thêm, thì ân-điền lại càng dư-dật hơn nữa» (Rô-ma 5:20).

11.— Có, dầu trong đoạn 11 thơ Hê-bơ-rơ đã nói về ông là người tin Chúa, song cũng có tỏ ra sự quấy của ông nữa.



MÔI-SE, LÀ KẸ DẪN ĐÀNG DẠN-DĨ

(Xuất Ê-díp-tô Ký 1: 8-14; 2: 1-22; 3: 1-14; 11: 1-10; 32: 30-35;

Phục-truyền 34: 1-8; Hê-bơ-rơ 11: 23-29)

CÂU GỐC:

«**Bởi đức-tin, người lìa xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được**»

(Hê-bơ-rơ 11: 27)

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY:

Có lẽ ông Môi-se là người lớn hơn hết trong đời Cựu-ước, hoặc nói ông là người lớn hơn hết trong lịch-sử của người ta từ ban đầu cho đến hôm nay. Vì có nào ông có danh-tiếng như thế? Có nhiều có. Song le, nói tóm lại, thì có một có mà thôi, ấy là sự khiêm-nhường (Dân-số Ký 12: 3). Sự khiêm-hòa của Môi-se cũng như sự dâng mình cho Chúa. Chúng ta biết sự khiêm-nhường không phải sự yếu-đuối, nhưng là sức mạnh. Sức mạnh của Chúa là trọn trong sự khiêm-hòa của Môi-se.

LỊCH-SỬ

Môi-se được sanh ra chừng độ 1571 năm trước Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh. Bốn mươi năm sau, ông trốn xuống xứ Ma-đi-an; bốn mươi năm sau, ông có trở về xứ Ê-díp-tô và trong năm đó người Y-sơ-ra-ên được cứu ra khỏi tay người Ê-díp-tô, ấy là trong năm 1491 trước Chúa Jê-sus-Christ vậ.

CẮT NGHĨA TỪ CÂU:

Xuất Ê-díp-tô 3: 1 «**Chăn bầy chiên.**» Ấy là trong 40 năm (Sứ-dồ 7: 30). Giê-tơ cũng kêu là Rê-u-ên (2: 18). Ông có hai tên cũng như ông Gia-cốp; tên kia của Gia-cốp là Y-sơ-ra-ên. Giê-tơ có lẽ là một chức. «**Phía bên kia đồng vắng.**» Ấy là phía đông. Ở đó đất tốt lắm, và có trái cây nhiều, vì ở đó có nhiều nước. «**Núi của Đức Chúa Trời.**» Kêu núi đó như thế, có lẽ vì tại đó Chúa đã hiện đến với người Y-sơ-ra-ên.

Câu 2 «**Thiên-sứ của Đức Chúa Trời.**» Thiên-sứ ấy cũng là chính mình Đức Chúa Trời (Xem câu 4). Thiên-sứ của Đức Chúa Trời chỉ về Đức Thánh-Linh; khi nói trong Kinh-thánh rằng «**Một thiên-sứ của Chúa,**» nghĩa là một trong mấy thiên-sứ hầu việc Ngài. «**Ngọn lửa.**» Xin so-sánh Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:21 với Sứ-dồ 2:3.

Câu 5 «**Hãy cỡi giày.**» Chỗ ấy không phải là nhà-thờ, song là thánh, vì có Chúa ở đó. Theo thói quen của người phương đông, thì khi đi vào nhà-thờ, bèn cỡi giày; ở phương tây thì cất mũ. Chúa muốn dạy ông Môi-se kính-trọng Ngài, vì Ngài là thánh.

Câu 8 «**Xứ đẹp-đẽ và rộng-rãi.**» Xứ Ca-na-an là đất tốt và cũng rộng-rãi khi so-sanh chỗ ấy của người Y-sơ-ra-ên trong xứ Ê-díp-tô. «**Đượm sữa và mật.**» Lời ấy là hình-bóng về đất hay sanh-sản và về sự đẹp-đẽ của xứ ấy.

Câu 10 «**Đền Pha-ra-ôn.**» Pha-ra-ôn là tiếng Ê-díp-tô. Đó là một cái chức.

Câu 11 «**Tôi là ai.**» Ông Môi-se có học một điều quan-hệ lắm trong nơi vắng-vẻ, ấy là ông từ mình thì không ra gì. Lúc trước, khi còn ở xứ Ê-díp-tô, thì ông là người quan-hệ lắm. Lúc ấy Đức Chúa Trời dùng ông không được. Khi ông đã cảm-biết tự mình thì không có gì, mà hết lòng nhờ-cậy, thì Chúa mới dùng được.

Câu 12 «**Khi người dắt-dẫn dân-sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**» Chúa phán ấy là dấu cho ông biết Chúa đã sai ông đi. Ngài muốn Môi-se tin Ngài rồi sau sẽ thấy dấu lạ. Song, tiếc thay, đức-tin của ông không đủ. Chúa phải cho ông thấy dấu lạ trước (Xem 4: 1-9).

MỤC-DÍCH VÀNG:

1.—Bụi gai dương cháy chỉ về:

a) Đấng Christ khi làm người, nghĩa là sự sáng, sự vinh-hiến và quyền-phép của Đức Chúa Trời đã ở trong người.

b) Quyền của Đức Thánh-Linh ở trong lòng của người làm chứng về Ngài.

c) Đức Thánh-Linh ở trong người ta. Khi có Ngài ở trong người, thì người sẽ tỏ ra quyền-phép và sự vinh-hiến của Ngài.

2.—Môi-se làm chứng về Đức Chúa Jê-sus trong khi ông cứu dân Y-sơ-ra-ên như sau này:

a) Bởi Đức Chúa Trời lựa-chọn, Chúa có kêu ông Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ngài có lựa-chọn Đức Chúa Jê-sus để cứu người ra khỏi vòng tội-lỗi.

b) Dân không chịu vâng-phục. Khi Môi-se mới xuống xứ Ê-díp-tô, dân-sự không tin về sự Chúa dùng ông mà cứu người. Và khi Pha-ra-ôn làm cực hơn cho dân-sự tại lời xin của Môi-se, thì họ lại muốn đuổi ông đi. Khi Đức Chúa Jê-sus xuống thế-gian để chuộc tội cho người ta, dân Y-sơ-ra-ên không chịu nhận Ngài, họ đã đóng đinh Ngài.

c) Vợ ngoại đạo. Khi Môi-se ở nơi vắng-vẽ, ông có lấy con của Giê-trơ làm vợ, người ấy là người ngoại. Vợ của Đức Chúa Jê-sus là Hội-thánh, và người trong Hội-thánh là người trong các dân ngoại.

d) Sự chịu vâng-phục. Khi dân Y-sơ-ra-ên đã thấy ông Môi-se làm nhiều phép lạ, thì họ có chịu ông giúp mình. Khi sau người Giu-đa cũng sẽ chịu Đức Chúa Jê-sus là Đấng của Đức Chúa Trời sai đến, và họ sẽ phục-tùng Ngài.

3.—Môi-se cũng chỉ về Chúa Jê-sus như sau này :

a) Tiên-tri. Môi-se đã nói về Đức Chúa Jê-sus rằng: Đức Chúa Trời sẽ lập lên một Đấng tiên-tri (Xem Phục-truyền Luật-lệ Ký 18 : 15).

b) Đấng trung-bảo. Khi người Y-sơ-ra-ên đã làm con bò con mã thờ, thì Môi-se đã đem chuyện ấy ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ông ấy có làm người trung-bảo mà xin Đức Chúa Trời tha tội cho họ (Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 32 : 30-32). Trong Tân-ước đã nói về Đức Chúa Jê-sus là Đấng trung-bảo bầu-chữa cho người có tội (Xem I Giăng 2 : 1).

c) Đấng cầu-nguyện. Trong khi người Y-sơ-ra-ên đánh giặc với người A-ma-léc ở nơi vắng-vẽ, thì lúc ấy Môi-se đã giơ tay lên. Khi ông giơ tay lên, người Y-sơ-ra-ên được thắng-trận. Khi bỏ tay xuống, người Y-sơ-ra-ên bị thua. Ấy chỉ về sự cầu-nguyện. Đức Chúa Jê-sus là Đấng cầu thay cho người tín-đồ. Vì Ngài cầu thay cho người theo Ngài, nên người được ăn-ở trọn- vẹn trong đời này (Xem Hê-bơ-rơ 7 : 25).

Lời hỏi :

1.— Chỗ nào trong Kinh-thánh đã tỏ ra rõ lắm về lòng của Môi-se ?

2.— Sách Tân-ước đã nói gì về Môi-se mà không có trong sách Cựu-ước ?

3.— Đức Chúa Trời có biểu Môi-se vâng lời Ngài cũng như Ngài đã biểu ông Áp-ram không ? Xin cắt nghĩa.

4.— Bài này dạy gì về Đức Chúa Cha ở gần con Ngài để giúp-đỡ khi có sự cần-kíp ?

5.— Làm sao ông Môi-se chịu một cách lạ-lùng như vậy ?

6.— Cái gì đã giúp đức-tin cho ông Môi-se ?

7.— Ông Môi-se giống Ti-mô-thê cách nào ?

8.— Có chỗ nào trong Kinh-thánh đã nói ông Môi-se giống Đấng tiên-tri (là Đấng Christ) ?

9.— Trong đời Tân-ước, trừ ra Đấng Christ, ai là người lớn bằng ông Môi-se ?

Bài trả lời :

1.— Trong sách Sứ-đồ 7 : 20-44 và trong thơ Hê-bơ-rơ 11 : 23-29.

2.— a) Đã nói về tuổi của ông khi ông khởi-sự muốn giúp dân Y-sơ-ra-ên (Sứ-đồ 7 : 23), và khi ông thấy bụi gai cháy (7 : 30). b) Ông tin Chúa đã muốn ông dùng tay ông để giải-cứ họ (7 : 25). c) Ông có bỏ danh-hiệu mình là con trai của công-chúa Pha-ra-ôn, vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được (Hê-bơ-rơ 11 : 24, 27). d) Môi-se được học cả sự khôn-ngoan của người Ê-díp-tô (Sứ-đồ 7 : 22).

3.— Không, Chúa có cho biết vì có Ngài sai ông đem người Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ngài tỏ ra rằng ông sẽ có quyền-phép của Ngài mà làm việc ấy.

4.— Xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3 : 7-9.

5.— Đức-tin, bởi đức-tin.

6.— Sự dạy-dỗ của mẹ ông khi ông còn thơ-ấu.

7.— Hai người có mẹ hết lòng tin-cậy Chúa.

8.— Trong sự cầu-nguyện của ông Môi-se cho người Y-sơ-ra-ên (Xem Xuất Ê-díp-tô 32 : 30-35).

9.— Thánh Phao-lô.

200 BÀI HÁT CÓ NỐT ĐỜN

Hãy kíp mua ngay kẻo hết, chỉ in 300 cuốn thôi! Giá mỗi cuốn 2\$00